

## 機車法規選擇題

| 題號  | 答案 | 題 目   |
|-----|----|---|
| 001 | 3  | Để đi cho kịp thời gian: (1) Có thể vượt qua tốc độ hạn chế (2) Không cần tuân theo quy định giao thông (3) Vẫn phải tuân theo quy định.  |
| 002 | 1  | Lái xe có phòng bị là (1) Cố gắng sử dụng hành vi cẩn thận hợp lý để tăng cường đề phòng tai nạn xe xảy ra (2) Kỹ năng lái xe tốt (3) Thói quen sinh hoạt tốt.  |
| 003 | 2  | Tốc độ lái xe càng nhanh, thì khoảng cách phanh xe càng dài. Nếu tốc độ được gia tăng gấp một lần, thì khoảng cách phanh xe sẽ gia tăng: (1) Gấp 2 lần (2) Gấp 4 lần (3) Gấp 8 lần  |
| 004 | 2  | Tốc độ lái xe càng lớn thì tầm nhìn của người lái: (1) Không thay đổi, (2) Càng nhỏ, (3) Càng dài.  |
| 005 | 3  | Lái xe vào ban đêm phải bật đèn , trường hợp khi sơ khu thành thị được chiếu sáng đầy đủ , thì: (1) Đeo kính có màu (2) Bật đèn viễn quang (3) Bật đèn cận quang.   |
| 006 | 1  | Khi lái xe trên đoạn đường có vũng nước đọng, thì phải: (1) Giảm tốc độ đi chậm (2) Tăng tốc vượt qua (3) Phanh xe thường xuyên.  |
| 007 | 1  | Sau tai nạn, (1) Duy trì hiện trường, báo cảnh sát xử lý (2) Với tôi không có quan hệ nhanh chóng rời khỏi (3) Lập luận, để thoát trách nhiệm.  |
| 008 | 2  | Nếu có ý kiến khác với kết quả giám định trách nhiệm tai nạn giao thông: (1) Tuyệt đối phục tùng (2) Xin Cơ quan phục nghị xét lại (3) Khởi kiện lên cơ quan tư pháp.   |
| 009 | 1  | Khi chuyển làn đường, để ngăn ngừa tự lái xe vào góc chết mà nguy hiểm, nên (1) Bật trước đèn xi nhan, quan sát gương hậu và xoay đầu để kiểm tra (2) Chăm chăm chú ý vào tình hình giao thông ở phía trước (3) Duy trì một khoảng cách an toàn với các xe phía trước.  |
| 010 | 1  | Điều nào sau đây là gần nhất với khái niệm về lái xe có phòng bị? (1) Dù cho bản thân tuân theo quy tắc giao thông cũng phải chú ý phòng ngừa người khác vi phạm gây thiệt hại cho bản thân mình (2) Chọn mua xe bền bỉ khi va chạm và tăng cường các thiết bị an toàn (3) Đi xe ở giữa đường, để tất cả mọi người có thể nhìn thấy.      |
| 011 | 1  | Mô tả khoảng cách lái xe an toàn, dưới đây có gì sai ? (1) Do thân xe máy nhỏ, duy trì khoảng cách an toàn khi chạy sau xe khác so với với xe hơi có tốc độ tương đương có thể rút ngắn một chút (2) Ngay cả khi dừng xe cũng nên giữ một khoảng cách an toàn (3) Sau khi bị vượt xe qua nên giảm tốc độ lấy lại một khoảng cách an toàn. |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 012 | 2 | Về việc "các hạng mục chú ý khi mua mũ bảo hiểm", dưới đây có gì sai ? (1) Phải dán nhãn chứng nhận BSMI của Cục kiểm tra đo lường (2) Mũ bảo đã bị tác động mạnh, nếu bên ngoài không có thiệt hại có thể không cần thay đổi (3) Nên lựa chọn mũ bảo hiểm có màu sáng hoặc vật liệu có phản quang. |
| 013 | 2 | Xin hỏi làm thế nào để mua mũ bảo hiểm xe máy thích hợp ? (1) Dùng mũ bảo hiểm của công trình vừa nhẹ vừa thông gió (2) Chọn có dán nhãn chứng nhận BSMI của Cục kiểm tra đo lường, tương đối an toàn hơn (3) Lựa chọn màu tối, tương đối không dễ dàng bị bắn.                                     |
| 014 | 3 | Mô tả về sự sai lệch của bánh xe trong, dưới đây có gì sai? (1) Chiếc xe khi vào ngoặc rẽ, bánh sau nghiêng hướng trong di chuyển (2) Cự ly trục xe càng dài thì chênh lệch bánh xe trong càng lớn (3) Xe tải nhỏ không có chênh lệch bánh xe trong .   |
| 015 | 1 | Người chạy xe máy đi qua đoạn đường có vũng nước nên làm như thế nào để thích hợp? (1) Chạy tốc độ thấp (2) Sử dụng thắng gấp nhiều lần (3) Tăng tốc thông qua.   |
| 016 | 2 | Điều nào sau đây không phải là hành động cần thiết phải làm của người chạy xe ở giao lộ trước khi ngoặc rẽ ? (1) Giảm tốc, nhường đường (2) Bật sáng đèn pha (3) Bật đèn xi nhan.   |
| 017 | 2 | Khi chạy xe nếu phát hiện hệ thống thắng không linh hoạt, đầu tiên xử lý như thế nào cho phù hợp hơn? (1) Mở sáng đèn pha (2) Giảm ga (3) Bấm còi.  |
| 018 | 1 | Khi điều khiển xe máy, nhìn thấy lề đường phía trước có trái bóng lăn ra, cần phải: (1) Giảm tốc độ, chú ý tình trạng đường, chuẩn bị sẵn sàng phanh xe, vì có khả năng sẽ có trẻ em chạy ra nhặt bóng (2) Tạm thời né tránh, tăng tốc đi qua (3) Nhấn còi, đi sang làn đường đối diện.             |
| 019 | 2 | "Khi điều khiển xe máy đi qua đoạn đường có khói bụi, cần điều khiển thế nào? (1) Bám sát đuôi xe lớn phía trước, đèn hậu của nó sẽ giúp nhìn rõ tình trạng đường (2) Giảm tốc độ, đi chậm, bật sáng đèn trước, giữ khoảng cách an toàn xa hơn với xe đi phía trước. (3) Tăng tốc vượt qua."        |
| 020 | 2 | Ban đêm đi xe, người chạy xe khó phát hiện mục tiêu là (1) Người đi bộ đang đi chuyển (2) Người đang đứng (3) Xe cộ đang đi chuyển.   |
| 021 | 2 | Người lái xe máy tuân theo quy định giao thông là vì: (1) Sợ bị phạt nên tuân theo (2) Vì trách nhiệm, vinh dự và an toàn nên tuân theo (3) Vì có người giám sát nên tuân theo.   |
| 022 | 2 | Người lái xe nên (1) Chú ý kỹ thuật lái xe (2) Giữ an toàn đầu tiên (3) Liên tục chạy về phía trước để đến nơi.   |
| 023 | 1 | Hành vi nào dưới đây "không phải " là hành vi nguy hiểm khi đi xe máy? (1) Ngồi ghế phụ phía sau chạy xe (2) Tham gia vào đội ngũ đua xe ban đêm (3) Đi chơi đêm sau khi tụ tập ăn nhậu.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 024 | 3 | Tư thế đúng khi điều khiển xe máy, nửa thân trên cần (1) đổ về phía trước (2) ngửa về phía sau (3) ngồi một cách thoải mái  |
| 025 | 1 | Khi lái xe qua đường cong, tốc độ càng nhanh thì lực ly tâm:<br>(1) Càng lớn, (2) Càng nhỏ, (3) Không đổi.  |
| 026 | 2 | Khi phanh gấp xe cần ghi nhớ không được bóp phanh quá mạnh làm cho bánh xe bị buộc phanh, đồng thời cần áp dụng (1) sau khi buông tay ga không chế phanh bánh sau (2) sau khi buông tay ga sử dụng phanh bánh trước và bánh sau (3) sau khi buông tay ga không chế phanh bánh trước |
| 027 | 2 | Trong khi chạy xe tư thế đúng của khuỷu tay như thế nào? (1)Duỗi thẳng về phía trước (2)Đặt sát gần với thân thể (3) Mở rộng hướng ngoài.   |
| 028 | 3 | Người bị chấn thương trong tai nạn xe hơi bất tỉnh,gãy xương (1) Ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp, không được di chuyển (2)Trước khi di chuyển người bị thương, nên xử lý trước các hiện tượng khó thở, chảy máu, gãy xương v .v... (3)Tất cả những điều trên .                  |
| 029 | 1 | Khi xảy ra tai nạn, sắc mặt người bị thương có hiện tượng choáng sóc là (1)Trắng bạch (2)Màu xám chì (3) Trạng thái ửng đỏ.   |
| 030 | 2 | Ở phía trước xảy tai nạn giao thông, cảnh sát đã đến hiện trường xử lý, nên làm gì để tốt hơn? (1)Dừng lại ở bên đường để xem (2)Nhanh chóng rời khỏi, không vì tò mò dừng lại tại hiện trường để xem (3)Ở lại để giúp đỡ thuận tiện dùng điện thoại check in.                      |
| 031 | 2 | Sau khi uống rượu có thể lái xe không ? (1)Có thể (2) Không thể (3)Từ từ chạy.  |
| 032 | 2 | Khi chạy xe nên chú ý đến (1) Cửa hàng bên cạnh đường (2)Tín hiệu đèn phía trước, biển báo chỉ dẫn và hướng chuyển động của xe phía trước (3) Tất cả những điều trên.   |
| 033 | 1 | Khi đi xe nên (1)Mắt nhìn phía trước và chú ý xe đến từ bên trái phải (2)Nhìn xung quanh và có thể ăn uống thực phẩm(3) Giỡn đùa với khách ngồi ghế sau.  |
| 034 | 1 | Các loại xe lớn khi chạy sẽ giống như ống hút không khí, tùy ý chạy sau xe đó sẽ tạo ra một sức hút mạnh mẽ, vì vậy khi chạy ngang hàng hoặc gặp phải xe lớn nên (1)Nắm vững tay cầm (2)Thư giãn cơ thể (3)Không quan trọng.  |
| 035 | 2 | Khi xe hơi ngoặc rẽ, cự ly trục càng dài thì bánh xe trong ngoài chênh lệch càng lớn, vì vậy chiều rộng của con đường cần thiết cũng (1)Càng nhỏ hơn (2)Càng lớn hơn(3)Không thay đổi.  |
| 036 | 2 | Xe sau khi lội qua vũng nước, đặc biệt lưu ý là (1)Thử mở đèn(2)Thử bóp thắng (3)Thử tay ga.  |
| 037 | 3 | Tai nạn xảy ra khi ngoặc rẽ là do người lái xe (1)Chỉ do sơ suất tầm nhìn không thấy góc chết (2)Chỉ do sơ suất sự chênh lệch bánh xe trong (3)Tất cả những điều trên.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 038 | 2 | Khi kiểm tra thắng xe, bóp nhẹ tay thắng, nên bảo lưu khoảng cách bao nhiêu?<br>(1)Không nên có khoảng cách (2)Nên cách khoảng cách 1 đến 2cm (3)Nên cách 3 đến 4cm.  |
| 039 | 2 | Những bộ phận nào trên cơ thể của con người sau khi bị tác động mạnh, tỷ lệ tử vong và di chứng cao nhất? (1) Tay chân (2)Bộ phận đầu (3)Lưng.  |
| 040 | 3 | Khi gặp đoàn xe cảnh sát thì: (1) Có thể đi chen vào đoàn xe cảnh sát, (2) Tăng tốc vượt lên, (3) Không đươc c gia nhâ p vào đoàn xe cảnh sát.  |
| 041 | 1 | Điều quan trọng nhất của người điều khiển xe máy là: (1) Có quan niệm đạo đức coi trọng an toàn giao thông công cộng, (2) Để đuổi kịp thời gian có thể đi nhanh (3) Lưu ý phong cảnh dọc đường.   |
| 042 | 3 | Trên mặt đường có dính dầu mỡ, bạn lái xe mà bị trượt ngã, bạn nên: (1) Tư cho rã ng mình không may rô i bo đi (2) Không cần báo cho đô n cảnh sát gần đâ u, (3) Dung nhánh cây hoặc vật báo hiệu khác đấ t ơ hai đâ u nơi dính dầu mỡ , để nhắc nhở các xe đi lại lưu ý.               |
| 043 | 3 | Chạy xe ở vùng ngoại ô nếu phát hiện có một bầy ngỗng băng ngang qua đường, nên (1)Bấm còi lớn tiếng thúc giục chúng nhanh chóng thông qua (2)Tăng tốc vượt qua bầy ngỗng (3)Giảm tốc độ chạy chậm lại và chờ đợi cho đến khi chúng thông qua mới chạy xe về trước.                     |
| 044 | 1 | Khi tín hiệu quan chê e vi ê e c lái xe chuyển sang đèn đỏ có nghĩa là : (1)Tất cả các xe đều phải dừng lại, (2) Những xe rẽ phải vẫn đươc đi tiếp, (3) Khi tình hình giao thông cho phép có thể rẽ trái.   |
| 045 | 1 | Nếu người điều khiển xe máy mong duy trì trật tự tốt đẹp, xúc tiến an toàn xã hội và hạnh phúc gia đình, thì phải có : (1) Đạo đức lái xe và tinh thần tuân theo pháp luật, (2) Chi chu trong kỹ thuật lái xe (3) Không hút thuốc lá và uống rượu.                                      |
| 046 | 1 | Lái xe không cẩn thận va chạm và làm bị thương người đi bộ , thì nên : (1) Phải có trách nhiệm tận tình cứu chữa cho người bị thương, (2) Tăng tốc bỏ đi, (3) Chỉ nói lời an ủi với người bị nạn là xong.   |
| 047 | 1 | Trong quá trình người điều khiển xe máy trên đường, tình hình con đường và giao thông lúc nào cũng đang thay đổi , thì người lái xe đô i vơ i các viê c nay nên phải: (1) Bình tĩnh và điềm đạm, giảm tốc đi chậm, (2) Tăng tốc chạy qua, (3) Cố sức tránh lái xe trên những đường này. |
| 048 | 2 | Đê e duy trì trật tự giao thông, đảm bảo an toàn lái xe, trước hết nên bấ t đâ u lam tư : (1) Cơ quan chủ quản giao thông (2) Người lái xe (3) Người đi bộ.   |
| 049 | 1 | Khi người điều khiển xe máy xử lý những tình huống phức tạp và nguy hiểm, điều quan trọng nhất là: (1) Bình tĩnh và an toàn (2) Mạo hiểm (3) Lạc quan mà xử lý theo tự nhiên.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 050 | 1 | Kẻ thù lớn nhất của người điều khiển xe máy là: (1) Lơ là (2) Chướng ngại vật trên đường (3) Súc vật chạy trên đường.  |
| 051 | 3 | Đối với diện mạo và trang phục của người điều khiển xe máy: (1) Không có quy định nào (2) Được phép đi dép lê, (3) Phải gọn gàng sạch sẽ   |
| 052 | 1 | Trường hợp điều khiển xe máy đến cửa hàng mua hàng, nên: (1) Sau khi đỗ xe vào chỗ chỉ định thỏa đáng mới vào cửa hàng mua hàng, (2) Dừng lại tại lề đường và kêu người phục vụ đưa hàng đến, (3) Tùy đỗ xe tại cửa của cửa hàng hoặc đường dành cho người đi bộ.  |
| 053 | 2 | Khi gặp xe đối diện trên đoạn đường hẹp, nên: (1) Gianh đường chạy trước của xe đối diện nhường đường, (2) Dự đoán vị trí đầy đủ, và cố sức dùng sát vào lề đường để xe khác đi trước, (3) Bấm còi và cảnh báo cho xe khác tránh và nhường.  |
| 054 | 3 | Do tốc độ xe máy của người lái xe tương đối chậm, sau khi nghe được tiếng còi xin nhường đường của người khác, thì nên: (1) Dừng xe ngay, để cho xe khác vượt, (2) Vẫn điều khiển xe theo tuyến đường ban đầu, mãi cho đến khi người khác (3) Điều khiển xe nép vào bên phải, và bật đèn xi nhan hoặc ra tư thế tay biểu thị nhường đường. |
| 055 | 3 | Trên đường đi, nếu thấy mệt mỏi, hơi buồn ngủ, bạn cần phải làm thế nào: (1) Tiếp tục lái xe (2) Xoa dầu gió và dùng thuốc, giúp làm tỉnh thần tỉnh táo và tiếp tục lái xe (3) Đến nơi an toàn gần nhất và đỗ xe, xuống xe nghỉ ngơi, hết mệt mỏi lại đi tiếp.   |
| 056 | 1 | Trong xã hội công nghiệp, thời gian tức là tiền bạc, làm một người điều khiển xe máy phải coi trọng: (1) Quan niệm an toàn quan trọng hơn thời gian, (2) Phương tiện giao thông, (3) Hình dáng bề ngoài của xe máy.  |
| 057 | 2 | Khi đi trên đường khu vực ngoại ô vào đêm khuya, trong điều kiện trống trải, vắng xe cộ: (1) Có thể tranh thủ luyện tay lái với tốc độ cao (2) Vẫn cần đi với giới hạn tốc độ được quy định (3) Có thể tùy ý lái xe.   |
| 058 | 1 | Phanh gấp trong khi trời mưa thì dễ: (1) Bị trượt ngã, (2) Dừng xe vững chắc (3) Như lúc bình thường.  |
| 059 | 2 | Lái xe trên đường rông thoáng không có xe và người đi bộ ngoài thành vào ban đêm thì: (1) Có thể chạy tốc độ cao để luyện tập kỹ thuật lái xe nhanh, (2) Vẫn phải lái xe với tốc độ quy định, (3) Có thể lái xe tùy ý.   |
| 060 | 2 | Trong quá trình tuần tra, cảnh sát giao thông kiểm tra và cầm chi các hành vi vi phạm giao thông là: (1) Gây hại cho người lái xe (2) Có ích đối với người lái xe (3) Không có quan hệ gì với người lái xe.  |
| 061 | 3 | Trước khi lái xe đã phát hiện phanh đã bị hỏng, thì người lái xe nên: (1) Lái xe như thường, (2) Đi chậm thì được, (3) Đình chỉ lái xe.  |
| 062 | 2 | Lái xe đuổi theo xe cứu hỏa: (1) Được phép (2) Không được phép (3) Chưa quy định.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 063 | 3 | Tốc độ của xe càng nhanh thì khoảng cách dừng xe: (1) Không thay đổi (2) Càng ngắn (3) Càng dài.  |
| 064 | 2 | Tốc độ lái xe càng nhanh thì lực xung kích phát sinh: (1) Càng nhỏ (2) Càng lớn (3) Không đổi.  |
| 065 | 1 | Khi điều khiển xe đi cùng với các xe khác vào ban đêm, nên: (1) Sử dụng đèn cận quang (2) Sử dụng đèn viễn quang (3) Không cần bật đèn  |
| 066 | 3 | Khi xe máy đi trong đường hầm : (1) Không được bật đèn (2) Nên bật đèn và đi nhanh (3) Bật đèn và đi chậm   |
| 067 | 3 | Khi có đèn đỏ, nếu trên đường dành cho người đi bộ qua đường không có người đi lại, và cũng không có nhiều phương tiện giao thông khác: (1) Có thể đi tiếp, (2) Có thể rẽ phải, (3) Cấm chạy qua  |
| 068 | 1 | Tôi là một người lái xe giỏi , tuân theo quy định giao thông bất cứ nơi nào hay lúc nào, nhằm để đảm bảo an toàn giao thông mong cảnh sát giao thông nên : (1) Tăng cường kiểm soát và cấm chỉ các hành vi vi phạm nghiêm khắc (2) Không kiểm soát và cấm chỉ (3) Chỉ cần kiểm tra, mà không cần cấm chỉ  |
| 069 | 1 | Mỗi người đều chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn giao thông, ngoài việc phải tuân theo quy định giao thông ra , nếu phát hiện người hoặc xe vi phạm hoặc tai nạn giao thông , còn phải: (1) Sẵn sàng báo với cơ quan cảnh sát và phối hợp xử lý (2) Dùng chuông lấy những việc không đâu vào đâu ấy (3) Không cần báo cảnh sát  |
| 070 | 3 | Khi người lái xe giỏi điều khiển phương tiện giao thông , nên: (1) Nhanh, (2) Chậm, (3) Nhanh chậm vừa mức.   |
| 071 | 2 | Trường hợp nhiên liệu bị cháy, thì nên: (1) Cứu hỏa bằng nước, (2) Sử dụng bình cứu hỏa, hoặc cứu hỏa bằng cát hoặc chăn bông , quần áo đã thấm nước, (3) Lấy nhánh cây tại nơi lân cận để cứu hỏa.   |
| 072 | 2 | Xe máy: (1) Được phép thêm xe moóc,(2) Không được phép thêm xe moóc (3) Không quy định.   |
| 073 | 3 | Khi điều khiển xe máy đến gần đường sắt, đúng lúc gặp phải lan can rào chắn đang được thả xuống từ từ, các xe máy ở đằng trước đang tăng tốc đi qua, thì bạn nên: (1) Chạy theo ngay để giành được đi qua, (2) Dừng xe lại và xác nhận không có nguy hiểm thì vượt qua từ dưới lan can rào chắn (3) Dừng lại, và đợi khi xe lửa đi qua , rào chắn được kéo lên thì mới đi qua . |
| 074 | 1 | Nhân tố chủ yếu gây ra tai nạn là do con người không tuân thủ qui định giao thông tạo thành, vì vậy điều nào cần phải được tăng cường: (1)Huấn luyện giáo dục các quy tắc giao thông, bồi dưỡng giáo dục đạo đức lái xe (2)Cải thiện kỹ năng lái xe (3)Nắm vững phương pháp bảo dưỡng xe.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 075 | 3 | Say rượu lái xe, người lái xe sẽ có "hiệu ứng tầm nhìn trong đường hầm", người lái xe giống như khi lái xe trong đường hầm, phía trước ánh sáng nhưng xung quanh bóng tối, uống say lái xe: (1)Tầm nhìn không đổi (2)Tầm nhìn biến rộng (3)Tầm nhìn biến hẹp.   |
| 076 | 1 | Khi lái xe trên công lộ, ném rác bừa bãi, tàn thuốc hoặc các môi lửa (1) Là hành vi nguy hiểm cực kỳ phi đạo đức (2)Chỉ cần tôi thích sao cũng được (3)Để tránh xe bẩn, nên vất bỏ .  |
| 077 | 2 | Khi tai nạn xảy ra, các bên cần có mặt tại hiện trường cố gắng tìm kiếm ai để giúp đỡ làm rõ vụ việc? (1)Bạn bè (2)Người làm chứng (3) Luật sư  |
| 078 | 3 | Bảo hiểm bắt buộc xe hơi và xe gắn máy đối với đương sự chết vì tai nạn hoặc thương tật toàn bộ, bồi thường mức tiền cao nhất tiền Đài tệ (1)100.000 đồng (2)200.000 đồng (3)2.000.000 đồng.  |
| 079 | 2 | Người điều khiển xe do vi phạm bị phạt tiền hành chính và ghi lỗi vi phạm, sau này cần: (1) Không cần quan tâm (2) Tuân thủ quy định giao thông, không tái phạm (3) Lái xe cẩn thận, nhằm tránh khỏi bị cảnh sát xử phạt.   |
| 080 | 3 | Trương ng hơ p tai nạn giao thông xảy ra la do người điều khiển xe máy tiếp xúc mặt đất với bánh sau , chạy kiê u rã n bo hoặc tháo bỏ bộ phận giảm thanh, thì: (1) Khuyến cáo, (2) Phạt tiền và tịch thu xe máy, (3) Phạt tiền và hủy bằng lái xe.   |
| 081 | 2 | Người lái xe bị phạt tiền và ghi điểm bởi vì vi phạm quy định, trong những ngày sau phải: (1) Mặc kệ, (2) Lái xe cẩn thận và không vi phạm nữa, (3) Không lái xe nữa.   |
| 082 | 3 | Những người không phục tùng theo yêu cầu của cảnh sát đang thực hiện nhiệm vụ giao thông, hoặc không tuân theo sự chỉ huy và kiểm soát của người có nhiệm vụ kiểm soát giao thông theo pháp lệnh, thì nên phạt : (1) Thu giữ bằng lái xe 1 tháng, (2) Thu giữ bằng lái xe 2 tháng, (3) Phạt tiền và ghi điểm. |
| 083 | 2 | Trường hợp không sử dụng biển số xe: (1) Có thể cho xe khác mượn treo, (2) Phải nộp tra cho cơ quan giám sát đường bộ địa bàn để hủy bỏ, (3) Tự mình giữ lại  |
| 084 | 1 | Người i đã có bằng lái xe máy hạng nặng , thì có thể lái: (1) Xe máy hạng nhẹ (2) Xe chở hàng hạng nhẹ (3) Xe khách nhỏ   |
| 085 | 2 | Người có xe cho phép người không có giấy phép lái xe lái xe của mình, nên bị tạm giữ giấy phép lái xe (1)2 tháng (2)3 tháng (3)4 tháng.   |
| 086 | 3 | Người lái khai man bị mất bằng lái xe, mà yêu cầu cơ quan giám sát đường bộ cấp lại bằng lái mơ i và đã sử dụng, thì nên phạt (1) Phạt tiền, (2) Hủy bằng lái xe, (3) Phạt tiền và thu lại bằng lái xe mơ i   |
| 087 | 2 | Xe máy nói chung: (1) Có thể mượn treo biển số xe của xe khác để điều khiển, (2) Không được mượn n treo biển số xe của xe khác đê điê u khiê n (3) Có thể tự làm, lắp biển số xe để điều khiển.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 088 | 3 | Người lái xe trên vỉa hè, hoặc lối băng qua đường dành cho người đi bộ không theo quy định ưu tiên cho người đi bộ qua trước, gây người bị chấn thương hoặc tử vong, theo pháp luật phải chịu trách nhiệm hình sự với mức phạt tăng nặng hơn (1)Gấp đôi (2)Gấp ba (3)Một nửa.  |
| 089 | 2 | Khi nghe thấy tín hiệu, còi báo của xe cứu hỏa, cứu thương, cảnh sát, cứu hộ công trình, xe chở hóa chất độc hại mà không nhường đường sẽ bị phạt: (1) Tro bằng lái xe. (2) Phạt tiền và hủy lái xe. (3) Phạt tiền.  |
| 090 | 3 | Điều khiển xe máy qua đường giao cắt đã lắp đặt tín hiệu đèn quan chệ giao thông, nếu vượt đèn đỏ, ngoài bị phạt tiền còn bị ghi điểm vi phạm giao thông với số điểm : (1) 1 điểm (2) 2 điểm (3) 3 điểm  |
| 091 | 3 | Người vi phạm luật quản lý giao thông đường bộ, sau khi nhận được thông báo vi phạm, nên trong vòng mấy ngày sau khi nhận được giấy phán quyết , dựa vào qui định nộp phạt theo khoản 3 điều thứ 92 chỉ định đến cơ quan nộp phạt kết thúc án? (1)10 ngày (2)20 ngày (3)Trong vòng 30 ngày.  |
| 092 | 1 | Người điều khiển xe đâm và làm bị thương cảnh sát đang thi hành công vụ giao thông , sẽ bị: (1) Hủy bằng lái xe và phạt tiền (2) Thu giữ bằng lái và phạt tiền, (3) Phạt với mức tiền cao nhất.  |
| 093 | 1 | Nếu bằng lái xe bị rách nát, lơ mờ không dễ nhận biết thì phải: (1) Xin đổi bằng (2) Tham gia thi bằng lái lại (3) Vẫn có thể sử dụng.   |
| 094 | 3 | Người lái xe vượt quá tốc độ quy định, nhưng tốc độ lái xe không vượt quá 40 km/h so với tốc độ tối đa cho phép, sẽ bị xử phạt như sau: (1) Phạt tiền (2) Phạt tiền và tạm giữ bằng lái xe 1 tháng (3) Phạt tiền và ghi 1 điểm vi phạm.  |
| 095 | 1 | Lối đi dành cho người đi bộ qua đường,khi có người đi bộ đi qua đường, nên (1)Tạm dừng nhường cho người đi bộ ưu tiên thông qua (2)Bằng cách bấm còi, mời người đi bộ tránh đường (3)Tăng tốc độ lái xe.   |
| 096 | 2 | Trước ng hươ p nồng độ cồn của người lái xe vượt quá tiêu chuẩn quy định, ma lái xe gây tai nạn giao thông và gây cho người khác bị thương nặng hoặc tử vong , theo điều lệ quản lý và xử phạt giao thông đường bộ thì phải : (1) Thu giữ bằng lái xe, (2) Phạt tiền, hủy bằng lái xe và không được lái xe cả đời (trừ trường hợp phù hợp điều kiện đặc biệt, và thời gian thực hiện xử phạt hủy bằng lái xe đã vượt qua thời đoạn quy định), (3) Phạt tiền. |
| 097 | 1 | Sau khi thiết bị giám thanh của xe máy bị hỏng, không sửa chữa mà vẫn điều khiển tiếp tục, theo điều lệ quản lý và xử phạt giao thông đường bộ, nên phạt : (1) Phạt tiền và yêu cầu sửa chữa, (2) Cảnh sát giao thông khuyến cáo (3) Thu giữ bằng lái xe.  |
| 098 |   | Câu hỏi này đã bị xóa  |



## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 099 | 3 | Người lái xe đem bằng lái xe của mình cho người khác mượn để điều khiển phương tiện giao thông thì sẽ bị phạt thu giữ bằng lái xe của người đó: (1) 1 tháng (2) 2 tháng (3) 3 tháng  |
| 100 | 1 | Người điều khiển xe gây tai nạn giao thông bởi vì lái xe với phương pháp nguy hiểm như chạy lươ n theo hình rã n ,hoăă c chỉ tiếp xúc mặt đất với bánh sau, thì phải: (1) Phạt tiền và hủy bằng lái xe (2) Thu giữ bằng lái xe (3) Phạt tiền.  |
| 101 | 3 | Dùng xe máy phạm tội, và đã bị xét xử hình sự tu có thươ i hạn, ngoài hủy bằng lái xe ra , còn: (1) Không được thi lấy bằng mươ i trong 1 vòng năm, (2) Không được thi lấy bằng mươ i trong 3 vòng năm, (3) Cả đời không được thi lấy bằng mươ i lai (trừ trường hợp phù hợp điều kiện đặc biệt, và thời gian thực hiện xử phạt hủy bằng lái xe đã vượt qua thời hạn quy định).  |
| 102 | 1 | Gây tai nạn giao thông đầ n đê n ngươ i khác bị thương năă ng bởi vì đã vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ, sẽ bị thu giữ bằng lái xe: (1) 3-6 tháng (2) 1-2 tháng (3) 2-4 tháng.   |
| 103 | 1 | Người lái xe gây tai nạn khiến người bị chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong, phải lập tức xử lý, và báo cáo Cơ quan cảnh sát, không được bỏ trốn, người vi phạm bị phạt (1)Tiêu hủy giấy phép lái xe và vĩnh viễn không được dự thi lấy bằng(nhưng nếu phù hợp với điều kiện đặc biệt và chấp nhận bị tiêu hủy giấy phép lái xe, đã chấp hành vượt quá số thời gian qui định không bị giới hạn) (2)Bị phạt tiền (3)Tạm giữ giấy phép lái xe một năm. |
| 104 | 1 | Khi điều khiển xe mô tô trên đường nếu cầm điện thoại di động, máy tính hoặc các thiết bị có chức năng tương tự để gọi điện thoại, nghe điện thoại, phát tín hiệu thông tin hoặc các hành vi có ảnh hưởng đến an toàn giao thông sẽ bị phạt (1) 1.000 Đài tệ (2) 1.500 Đài tệ (3) 2.000 Đài tệ.  |
| 105 | 2 | Người lái xe trong 1 năm phạm lỗi bị ghi điểm mỗi lần từ 12 điểm trở lên bị tịch thu bằng lái xe: (1) 6 tháng (2) 2 tháng (3)1 năm..   |
| 106 | 3 | Người lái xe phạm luật bị ghi điểm, trong 2 năm bị tịch thu bằng lái xe 2 lần, lại phạm luật bị ghi điểm bị xử lý: (1) Phạt tiền (2) Tịch thu bằng lái xe 1 tháng (3) Tịch thu hủy bỏ bằng lái xe.   |
| 107 | 1 | Thời gian qui định dừng xe tạm thời : (1) Không được vượt quá 3 phút, và phải để xe ở trạng thái lập tức xuất phát, (2) Không được vượt quá 10 phút, còn người lái xe có thể rời i khỏi xe (3) Chỉ cần không vượt quá 5 phut la được.  |
| 108 | 3 | Xử phạt hành vi điều khiển xe máy vượt đèn đỏ la :<br>(1) Phạt tiền 1200-3600 NT<br>(2) Thu giữ bằng lái xe một tháng<br>(3)Phạt tiền 1800-5400 NT và bị ghi điêê m vi phạm 3 điểm.  |
| 109 | 2 | Người được chở trên xe máy: (1)Có thể ngồi nghiêng mô t bên (2) Không thể ngồi nghiêng mô t bên để đảm bảo an toàn, (3) Không quy định.  |
| 110 | 2 | Tại lối ra, vào của bến xe hoặc địa điểm công cộng khác (1) Có thể đỗ xe (2) Không được đỗ xe (3) Không có quy định.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 111 | 2 | Bằng lái xe bị hủy bỏ, nên: (1) Tự mình giữ lại (2) Nộp về cơ quan giám sát đường bộ (3) Được sử dụng tiếp tục.   |
| 112 | 1 | Khi lái xe gần sát vạch đường dành cho người đi bộ qua đường : (1) Nên giảm tốc đi chậm, và nếu có người đi bộ qua đường thì nên tạm dừng xe nhường cho người đi bộ đi qua trước (2) Bấm còi và đi qua, (3) Nên tăng tốc và đi qua.   |
| 113 | 2 | Tại các lối ra vào nơi công cộng và bến xe: (1) Có thể dừng xe (2) Không được dừng xe, (3) Không quy định.  |
| 114 | 1 | Nếu có thiết kế chỗ ngồi sau chỗ ngồi người lái trên xe mô tô hạng nặng , thì có thể chở (1) 1 người, (2) 2 người, (3) 3 người.   |
| 115 | 2 | Trương ng hơ p điều khiển xe máy trên con đường hai chiều đã có vạch làn đường xe nhanh, xe chậm, nhưng không có dấu hiệu và vạch quy định gì , thì: (1) Lái xe trên làn đường bên trong nhất, (2) Lái xe trên làn đường xe chậm và làn đường xe nhanh bên ngoài cùng (3) Không quy định.                           |
| 116 | 1 | Khi chạy giáp mã t nhau vào ban đêm, nên: (1) Sử dụng đèn cận quang, (2) Sử dụng đèn viễn quang, (3) Không quy định.  |
| 117 | 2 | Xe máy chở đồ vật, độ cao đồ vật không được vượt quá : (1) Đầu của người lái (2) Vai của người lái (3) Lưng của người lái.  |
| 118 | 1 | Xe gắn máy chở hàng, chiều rộng hàng hóa không được vượt quá mép ngoài tay lái (1)10cm (2)2m (3)1,5m  |
| 119 | 1 | Trước đi lên đường, người điều khiển xe máy: (1) Phải kiểm tra các bộ phận của xe máy (2) Tình trạng xe máy tốt, không cần kiểm tra (3) Không quy định.   |
| 120 | 2 | Trọng lượng đồ vật được chở trên xe máy hạng nặng, không được vượt quá: (1) 50kg, (2) 80kg, (3)90kg.  |
| 121 | 3 | Tốc độ lái xe máy dựa vào qui định biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ; nếu không có biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ, tại đoạn đường chưa có vạch phân chia làn đường hoặc vạch phân chia làn xe, tốc độ lái xe: (1)Không được vượt quá 20km/h (2)Không được vượt quá 30km/h (3)Không được vượt quá 40km/h. |
| 122 | 2 | Khi điều khiển xe máy: (1) Không cần đội mũ bảo hiểm, (2) Để an toàn phải đội mũ bảo hiểm, (3) Theo quy định của pháp lệnh thì không cần đội mũ bảo hiểm.   |
| 123 | 1 | Tốc độ lái xe máy dựa vào qui định biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ; nếu không có biển báo hoặc vạch kẻ giới hạn tốc độ, tốc độ lái xe không được vượt quá (1)50 km/h (2)40km/h (3)30km/h.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 124 | 1 | Ban đêm, khi điều khiển xe máy trong khu đô thị được chiếu sáng đầ y đư :<br>(1) Sử dụng đèn cận quang, (2) Sử dụng đèn viễn quang, (3) Có thể tắt đèn.  |
| 125 | 1 | Trước khi điều khiển xe máy: (1) Đem theo công cụ sửa chữa xe đầ y đư (2) Xe máy nhẹ và tiện lơ i, không cần đem theo (3) Không quy định.  |
| 126 | 1 | Khi đi cùng chiều, xe sau va xe trước phải : (1) Duy trì khoảng cách có thể dừng xe khi cần thiết (2) Không cần duy trì khoảng cách (3) Nên đi song song.  |
| 127 | 2 | Khi lái xe xuống dốc: (1) Có thể tắt máy cho xe sang sô không để xe tự trôi, (2) Không thể tắt máy cho xe sang sô không để xe tự trôi, (3) Không quy định.   |
| 128 | 2 | Các đèn bị hỏng hoặc không đủ: (1) Không ảnh hưởng đến an toàn lái xe, (2) Ảnh hưởng đến an toan lái xe nghiêm trọng, (3) Lái xe như bình thường.  |
| 129 | 3 | Ở nơi đường bộ giao nhau với đường sắt, giao lộ, làn đường nhanh, làn đường dành cho người đi bộ qua đường (1)Có thể đậu xe (2)Có thể tạm dừng xe (3) Không được tạm dừng xe.  |
| 130 | 1 | Khi điều khiển xe máy trên đường một chiều chưa có vạch làn đường xe nhanh, xe chậm, thì phải: (1) Lái trên làn đường ngoài cung trái, phải (2) Chỉ có thể lái trên làn đươ ng xe ngoài cung bên phải (3) Bất cứ la n đươ ng nao cung có thê lá i xe                               |
| 131 | 2 | Điều khiển xe máy trên đường: (1) Không chịu sự hạn chế của dấu hiê u giao thông, (2) Phải tuân thủ sur chỉ d â n của các dâ u hiê u , vạch ky hiê u, tín hiệu giao thông (3) các dâ u hiê u giao thông v.v...không có liên quan đến việc lái xe vì vậy không cần lưu ý.           |
| 132 | 2 | Trên đường dành cho người đi bộ qua đươ ng : (1) Có thể dừng xe (2) Không được dừng xe tạm thời, (3) Không quy định.   |
| 133 | 1 | Tốc độ lái xe máy phải theo qui định của biển báo; nếu không có biển báo hoặc vạch kẻ, ở đoạn đường có vạch phân cách làn xe nhanh chậm, tốc độ lái xe không được vượt quá: (1)40km/h (2)50km/h (3)60km/h.   |
| 134 | 3 | Thời gian bấm còi, mỗi lần: (1) Không được vượt quá 2 giây, (2) Không được vượt quá 1 giây, (3) Không được vượt quá nửa giây.  |
| 135 | 1 | Người lái xe máy mắc bệnh ảnh hưởng đến an toàn lái xe hoặc người sau khi uống rượu, hơi thở có nồng độ cồn đạt 0,15mg/l thì (1) Không được lái xe (2)Lái xe như bình thường (3)Lái xe không được quá nhanh.   |
| 136 | 3 | Khi nghe thấy tín hiệu, còi báo của xe cứu hỏa, cứu thương, cảnh sát, cứu hộ công trình xe chở hóa chất độc hại, bất kể từ hướng nào người lái xe cũng nên: (1) Không cần nhường đường (2) Chỉ cần không lấn làn, đổi làn xe (3) Ngay lập tức nhường đường và không theo sát đuôi. |
| 137 | 2 | Thiết bị quan trọng nhất để bảo vệ cơ thể của người điều khiển xe máy là: (1) Dây an toàn, (2) Mũ bảo hiểm, (3) Kính tránh gió.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 138 | 1 | Xe máy trước khi bắt đầu khởi động (1)Nên bật đèn xi nhan, chú ý trước sau có chướng ngại vật hoặc người đi bộ hoặc xe cộ không (2)Xem bên cạnh có xe chạy qua không(3)Nhìn rõ mặt đường phía trước.  |
| 139 | 1 | Khi chở đồ vật mà độ dài quy định của nó quá phân đuôi xe tính từ bánh xe sau , không được vượt quá : (1) 0.5m, (2) 1m, (3) 3m.   |
| 140 | 2 | Xe máy đang chạy trong làn đường chưa kẻ vạch phân chia làn đường nhanh chậm mà không có biển báo hoặc vạch kẻ chỉ dẫn, nên chạy ở (1)Làn đường bên trong (2)Sát 2 bên lề của làn đường (3)Chính giữa làn đường bên trong.                    |
| 141 | 2 | Trọng lượng vật được chở thêm trên xe máy hạng phổ thông nhẹ được quy định là: (1) Tối đa là 40kg, (2) Tối đa là 50kg, (3) Tối đa là 20kg.  |
| 142 | 1 | Khi thi lái xe thực tế trên đường không đạt yêu cầu , nếu xin thi lại, thời gian cách lần thi trước không thể ít hơn: (1) 7 ngày (2) 15 ngày (3) 30 ngày.   |
| 143 | 1 | Trường hợp hai xe giao nhau, khoảng cách giữa hai xe không thể ít hơn: (1) 0.5m (2) 1m (3) 2m.  |
| 144 | 1 | Người lái xe đi qua khúc quanh, dốc, cầu hẹp, đường hầm, đoạn đường có biển báo giao lộ hoặc đường bộ giao nhau với đường sắt, đường đang thi công(1) Không được vượt xe (2) Có thể được vượt xe (3)Không có quy định.                        |
| 145 | 1 | Khi chủ sở hữu xe và người điều khiển xe thay đổi địa chỉ cần: (1) Mang theo các giấy tờ liên quan đến cơ quan quản lý đường bộ làm thủ tục thay đổi (2) Không cần làm thủ tục thay đổi (3) Đến đồn cảnh sát lân cận để làm thủ tục thay đổi. |
| 146 | 2 | Khi báo hủy xe máy, phải điền giấy đăng ký thay đổi và đến cơ quan giám sát đường bộ làm thủ tục báo hủy, đồng thời còn phải nộp tra : (1) Bằng lái xe (2) Biển số xe và giấy đăng ký xe (3) Giấy đăng ký xe.                                 |
| 147 | 1 | Xe máy chưa được đăng ký kiểm tra và chưa có biển số xe thì: (1) Không được sử dụng (2) Được sử dụng (3) Được sử dụng ở vùng ngoại ô.   |
| 148 | 1 | Treo lắp biển số xe: (1) Phải treo vào đúng nơi quy định, (2) Tuy y treo ở nơi ô tô t nơi cô ãnh dễ nhìn thấy là được (3) Không quy định.   |
| 149 | 3 | Nếu biết mà không ngăn cản người có sử dụng bia rượu điều khiển phương tiện thì chủ xe gắn máy sẽ bị treo biển số xe trong (1) 3 tháng. (2) 1 năm. (3) 2 năm.   |
| 150 | 3 | Theo quy định hiện hành, có giấy phép lái xe mô tô phổ thông không được lái xe máy hai bánh có thể tích xi lanh (1)Trên 50cc dưới 250cc (2)Dưới 50cc (3)Xe trên 250cc.  |
| 151 | 1 | Người lái xe hơi sau khi kiểm tra xét nghiệm hơi thở, nồng độ cồn trong rượu không được đạt đến (1)0,15mg/l (2)0,25mg/l (3)0,55mg/l   |
| 152 | 3 | Những khu vực nào dưới đây là khu vực nguy hiểm cần tránh đỗ xe? (1) Có đá nhỏ rơi trên mặt đường (2) Đoạn đường có rào chắn đá rơi và tường bảo vệ bị va đập biến dạng (3) Những điều trên đều đúng.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 153 | 2 | Thông tin về thời tiết nào nêu dưới đây có liên quan đến những thảm họa về đường bộ, cần chú ý? (1) Thủy triều (2) Mưa (3) Nhiệt độ.   |
| 154 | 3 | Hành vi lái xe nào dưới đây không chính xác? (1) Thường xuyên nghe đài phát thanh của cảnh sát để nắm bắt được thông tin về đường xá. (2) Nếu mắc kẹt trên đường có thể xem biển hiệu km đường bộ ven đường để xác nhận vị trí hiện tại và nhờ cứu trợ. (3) Khi gặp phải trường hợp đá rơi làm tắc đường, có thể tùy tiện đỗ xe bên vệ không cần đặt biển quan sát khu lân cận có an toàn hay không.   |
| 155 | 3 | Giả thiết không may gặp sự cố ở đoạn đường núi nên xử lý như thế nào? (1) Xem biển báo km đường bộ để xác nhận vị trí hiện tại và liên lạc nhờ cứu trợ. (2) Xác định khu vực trống an toàn hoặc khu vực tạm đỗ xe khẩn cấp lân cận, lái xe đến khu vực đó để tránh nguy hiểm và đợi cứu trợ. (3) Cả hai điều trên đều đúng.  |
| 156 | 3 | Điều nào dưới đây không phải mục đích trong việc cấm đường, cầu do đơn vị quản lý đường bộ tiến hành? (1) Đường và cầu có nguy cơ xảy ra tai nạn, đi qua đoạn đường này có thể gây ra thiệt hại cho người và xe nên tiến hành cấm đường trước để tránh người và xe đi vào vùng nguy hiểm gây tổn thất về người và tài sản (2) Do đoạn đường đang tiến hành thi công hoặc bị hỏng do thiên tai gây nên, việc cấm đường với mục đích tăng tốc độ sửa chữa và đảm bảo an toàn cho người sử dụng (3) Cấm đường và cầu chỉ gây sự bất tiện cho người tham gia giao thông và làm gián đoạn hành trình. |
| 157 | 3 | Về việc không chế khoảng cách giữa các xe, điều nào sau đây là không đúng? (1) Khi lái xe hai xe giao nhau, khoảng cách trái phải giữa hai xe không được nhỏ hơn nửa mét (2) Đi qua nơi có xe tạm dừng bên lề đường nên giữ khoảng cách trên một mét (khoảng một cửa) là khoảng cách an toàn (3) Có thể vượt qua được làm nguyên tắc, không cần suy nghĩ khoảng cách giữa các xe.  |
| 158 | 1 | Khi điều khiển xe máy trên cùng đoạn đường cần giữ khoảng cách với xe phía trước (1) với khoảng cách có thể phanh dừng xe bất cứ lúc nào (2) 5 mét (3) 10 mét  |
| 159 | 3 | Về việc lái xe máy trên đường phải mang giấy tờ, dưới đây cái nào là không chính xác? (1) Giấy phép lái xe máy (2) Giấy tờ xe máy (3) Thẻ tích điểm.   |
| 160 | 1 | Qui định về trọng lượng của các đồ vật xe máy hạng phổ thông có thể trở (1) trong vòng 80kg (2) trong vòng 40kg (3) trong vòng 30kg  |
| 161 | 1 | Về việc qui định chở hàng của xe máy điều nào sau đây là không đúng? (1) Hàng hóa được chở phải cao hơn vai người lái xe (2) Chiều rộng không được vượt quá mép ngoài của tay cầm 10cm (3) Phần ló ra phía sau đuôi xe tính từ trục bánh sau không được lớn hơn 50 cm.   |
| 162 | 1 | Cái gì mà người điều khiển xe máy phải mang theo trên mình, trên xe: (1) Bằng lái xe, giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm bắt buộc (2) Giấy CMND (3) Thẻ bảo hiểm sức khỏe.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 163 | 1 | Từ ngày 15 tháng 6 năm 2006 (Trung Hoa Dân Quốc năm 95) xe xuất xưởng hơn năm năm từng làm thủ tục chuyển nhượng chủ, nên thực hiện (1)Kiểm tra tạm thời (2)Kiểm tra định kỳ (3)Kiểm tra thay đổi.   |
| 164 | 2 | Thi lấy giấy phép lái xe gắn máy và xe phổ thông hạng nặng phải đủ (1)16 tuổi (2)18 năm (3)20 tuổi.  |
| 165 | 2 | Người sử dụng rượu, thuốc mê và các chất kích thích khác, có thể tham gia thi lấy giấy phép lái xe? (1)Có thể (2)Không thể (3)Bắt buộc phải vượt qua kiểm tra giữ thăng bằng trên một đường thẳng trước mới có thể.  |
| 166 | 3 | Khi chạy trên đường có hai làn cùng hướng, trong trường hợp gặp phải xe hơi hoặc xe máy đi trong cùng làn đường ở phía trước, nên (1)Nhấn còi để giục xe khác lái vào làn đường chậm (2)Trực tiếp song hành rồi vượt qua (3)Đi sau xe khác không được tùy ý vượt xe.                                     |
| 167 | 1 | Xe trên đường có 2 làn cùng hướng chạy vào đường có 1 làn, nên nhường cho xe ở làn đường đi thẳng đi trước, nếu không có xe chạy ở làn đường đi thẳng (1)Xe trong làn đường bên trong đi trước (2)Xe của làn đường bên ngoài đi trước (3)Xe chạy nhanh hơn đi trước.                                     |
| 168 | 3 | Xe máy và xe hơi hoặc các xe khác khi giao nhau, khoảng cách giữa các xe không được ít hơn (1)2 mét (2)1 mét (3)Nửa mét.   |
| 169 | 2 | Chạy xe đến giao lộ nếu chưa có các biển hiệu, vạch kẻ hoặc tín hiệu đèn phân biệt tuyến đường chính, tuyến đường phụ (1)Làn đường có nhiều vạch tạm dừng xe nhường cho làn đường ít vạch đi trước (2) Làn đường ít vạch tạm dừng nhường cho làn đường có nhiều vạch đi trước (3)Tất cả những điều trên. |
| 170 | 1 | Có vẽ phân vạch chia làn đường nhanh chậm, xe trong làn đường chậm lái xe không được (1)Rẽ trái (2)Rẽ phải (3)Rẽ trái phải.  |
| 171 | 2 | Làn đường có phân vạch đường chia làn đường nhanh chậm, xe trong làn đường nhanh không được (1)Rẽ trái (2)Rẽ phải (3)Rẽ trái phải.   |
| 172 | 2 | Người lái xe máy đã bị tịch thu, tiêu hủy giấy phép lái xe ngoài trừ bị phạt tiền, tại hiện trường cấm lái xe, giấy phép lái xe của người này sẽ (1)Tự hủy (2)Thu hồi (3)Không có quy định khác.   |
| 173 | 3 | Giấy phép lái xe còn trong thời gian bị tạm giữ người lái xe vẫn lái xe, ngoài trừ việc bị phạt tiền, tại hiện trường cấm lái xe, và nên (1)Xử lý ghi điểm vi phạm (2)Xử lý ghi biên bản vi phạm (3)Thu hủy giấy phép lái xe.  |
| 174 | 3 | Người có giấy phép lái xe rơ móc, xe khách lớn, xe tải lớn hoặc xe tải nhỏ mà lái xe mô tô, sẽ bị xử lý (1)Phạt tiền (2)Tại hiện trường cấm lái xe (3) Tất cả những điều trên.   |
| 175 | 3 | Người lái xe có hành vi lái xe nguy hiểm như tùy tiện ép xe, đột nhiên thay đổi làn đường hoặc sử dụng các cách thức không phù hợp khác để ép buộc xe khác nhường đường mà gây ra tai nạn sẽ bị phạt (1)Phạt tiền (2)Tạm giữ giấy phép lái xe (3)Phạt tiền và tịch thu giấy phép lái xe.                 |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 176 | 3 | Người có hành vi lái xe nguy hiểm như không gặp phải tình huống đột xuất, đang lái xe đột nhiên tùy tiện giảm tốc, thắng xe hoặc dừng xe giữa đường mà gây tai nạn sẽ bị phạt (1)Phạt tiền (2)Tạm giữ giấy phép lái xe (3)Phạt tiền và tịch thu giấy phép.   |
| 177 | 2 | Người lái xe chiếm dụng làn đường dành cho xe đạp, nên xử lý (1) Tăng cường nhắc nhở (2) Phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm (3)Không có quy định.  |
| 178 | 3 | Người nào sau đây không thể không tham gia thi lấy giấy phép lái xe (1)Người có bệnh thần kinh suy yếu(2)Người có bị bệnh động kinh (3)Tất cả những điều trên.   |
| 179 | 3 | Người lái xe trước khi khởi động xe nên (1)Nhấn còi (2)Bật đèn xi nhan, cố gắng nhanh chóng nhập vào làn đường (3)Bật đèn xi nhan, chú ý trước sau trái phải có chướng ngại vật, người đi bộ hoặc xe không.  |
| 180 | 3 | Khi gặp khẩn cấp hoặc tình huống nguy hiểm nhấn còi, dựa vào nguyên tắc một lần và (1)Không được nhấn còi liên tục quá 3 lần (2)Mỗi lần nhấn còi không được quá nửa giây (3)Tất cả những điều trên.  |
| 181 | 2 | Khi điều khiển xe máy trên làn đường, phải tuân theo quy định của biển báo hoặc đường kẻ; trong trường hợp không có biển báo hoặc đường kẻ, (1) có thể đi trên vỉa hè (2) không được đi trên vỉa hè (3) không có quy định.   |
| 182 | 3 | Chạy xe đến giao lộ, lúc rẽ trái (phải) nên cách giao lộ bao nhiêu mét thì bật đèn xi nhan hoặc ra dấu tay? (1) 10m (2)20m (3) 30m .   |
| 183 | 2 | Chạy gần đến lối đi dành cho người đi bộ qua đường chưa có gắn tín hiệu giao thông, nên (1)Tăng tốc thông qua (2)Giảm tốc chạy chậm (3)Không có quy định.  |
| 184 | 3 | Tình trạng nào sau đây khi chạy xe phải mở đèn pha?<br>(1)Gặp phải sương mù hoặc mưa (2)Khi trời tối hoặc tầm nhìn không rõ (3)Tất cả những điều trên.   |
| 185 | 3 | Bảng số xe bị mất hoặc bị hư hỏng, không báo cáo cho Cơ quan quản lý đường bộ cấp lại, thay đổi hoặc làm đơn xin cấp mới nên xử lý (1)Phạt tiền và ra lệnh cấp bù bảng số xe (2)Cấm lái xe (3)Tất cả những điều trên .   |
| 186 | 3 | Người có bảng số xe bị dơ bẩn, không lau chùi sạch sẽ hoặc bị vật khác che mắt mà không phải do chạy xe khi trời mưa, đường tuyết, đường lầy lội gây ra (1)Bị phạt tiền và ra lệnh sửa chữa (2)Cấm lái xe (3)Tất cả những điều trên.   |
| 187 | 3 | Người lái xe tải nhỏ hay xe máy sử dụng giấy phép lái xe giả mạo, sửa đổi hoặc bất hợp pháp (1)Bị phạt và bị cấm lái xe tại chỗ (2)Người lái xe dưới 18 tuổi và người đại diện pháp luật hoặc người giám hộ của họ đồng thời đến tham dự lớp học an toàn giao thông đường bộ (3) Tất cả những điều trên. |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 188 | 3 | Người lái xe hơi đi qua Sở cảnh sát khu có báo hiệu nơi xét nghiệm nồng độ rượu hoặc kiểm tra ma túy mà không tuân theo hiệu lệnh dừng lại tiếp nhận kiểm tra, hoặc từ chối chấp nhận kiểm tra của người kiểm định (1)Xử lý phạt tiền và giữ xe tại chỗ (2)Thu hồi giấy phép lái xe và bắt buộc tham dự lớp học an toàn giao thông đường bộ (3)Tất cả những điều trên. |
| 189 | 1 | Điều khiển tốc độ lái xe thấp hơn quy định tốc độ tối thiểu (1)Phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm (2)Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng (3)Không có quy định.  |
| 190 | 1 | Người lái xe đi qua đoạn đường có khúc queo, đường dốc, đường hẹp, cầu hẹp hoặc có biển báo đường hầm hoặc đoạn đường đang thi công mà không giảm tốc độ (1)Phạt tiền (2)Ghi điểm vi phạm 1 điểm (3)Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng.  |
| 191 | 1 | Người lái xe đi qua đoạn đường có biển báo trường học, bệnh viện mà không giảm tốc độ (1)Phạt tiền (2)Ghi điểm vi phạm 1 điểm (3) Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng.  |
| 192 | 1 | Người lái xe đi qua con đường lầy lội hoặc vũng nước, không giảm tốc độ chạy chậm, gây ướt bẩn lên người khác (1)Phạt tiền (2)Ghi điểm vi phạm 1 điểm (3)Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng.   |
| 193 | 1 | Người lái xe do mưa, sương mù khiến tầm nhìn không rõ hoặc bỗng nhiên có chướng ngại vật trên đường mà không giảm tốc độ (1)Phạt tiền (2)Ghi điểm vi phạm 1 điểm (3)Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng.  |
| 194 | 3 | Người lái xe trước khi chạy, không ưu tiên nhường đường cho xe đang chạy, người đi bộ thông qua (1)Tạm giữ giấy phép lái xe một tháng (2)Bắt buộc tham dự lớp học an toàn giao thông đường bộ (3)Phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm .  |
| 195 | 2 | Người lái xe máy không chạy trong làn đường qui định cho xe máy (1)Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng (2)Phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm (3)Bắt buộc tham dự lớp học an toàn giao thông đường bộ.   |
| 196 | 2 | Người không tuân theo chỉ huy của cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ hoặc nhân viên chấp hành nhiệm vụ chỉ huy, kiểm tra giao thông theo pháp lệnh hoặc thanh tra giao thông bị (1)Tạm giữ giấy phép lái xe 1 tháng (2)Phạt tiền và ghi điểm vi phạm 1 điểm (3)Bắt buộc tham dự lớp học an toàn giao thông đường bộ.  |
| 197 | 1 | Chưa mua bảo hiểm ô tô bắt buộc mà xảy ra sự cố, sẽ (1) Bị xử lý phạt tiền (2) Bị tịch thu biển đăng ký xe đến khi đương sự mua bảo hiểm ô tô bắt buộc theo quy định sẽ trả lại (3) Tất cả đáp án trên.  |
| 198 | 2 | Người chưa đóng tiền khi đến thời hạn phạt tiền căn cứ theo luật bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc xe hơi bị (1) Thu hồi giấy phép lái xe 1 tháng (2)Cưỡng chế chấp hành theo luật (3)Tất cả những điều trên.  |



## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 199 | 3 | Xe hơi đã báo phé nhưng vẫn chạy (1)Xử lý phạt tiền (2) Cấm lái xe và tịch thu xe (3)Tất cả những điều trên.  |
| 200 | 3 | Người bị mất bảng số xe không báo cơ quan quản lí đường bộ cấp lại, đã nhận được thông báo nhưng vẫn không làm thủ tục, xử lí (1)Phạt tiền (2) Cấm lái xe (3)Tất cả những điều trên.  |
| 201 | 1 | Người lái xe xe hơi gây tai nạn dẫn đến người bị chấn thương hoặc tử vong, phải thực hiện các biện pháp để cấp cứu và xử lý theo quy định, đồng thời thông báo cho cảnh sát xử lý, không được tùy tiện di chuyển xe gây tai nạn và các bằng chứng tại hiện trường, người vi phạm (1)Xử lý bằng cách phạt tiền (2)Tịch thu xe (3)Ghi biên bản vi phạm một lần. |
| 202 | 3 | Biện pháp bố trí nào dưới đây nhằm mục đích cung cấp thông tin cảnh báo, ngăn cấm, chỉ dẫn cho người lái xe và người đi bộ để tiện việc đi lại và thúc đẩy giao thông an toàn? (1)Biển báo, vạch kẻ (2)Tín hiệu đèn (3)Tất cả những điều trên.  |
| 203 | 3 | Tai nạn giao thông đường bộ là do phương tiện nào dưới đây chạy trên đường gây ra khiến người bị thương hoặc tử vong?<br>(1)Xe cộ (2) Máy móc có động cơ (3)Tất cả những điều trên.   |
| 204 | 3 | Trường hợp nào dưới đây không thuộc tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng? (1) Số người chết 03 người trở lên (2)Số người chết và bị thương 10 người trở lên (3)Số người bị thương là 14 người trở lên.  |
| 205 | 3 | Đối với phụ tùng xe cộ và vết xước trên xe gặp tai nạn cần được kiểm tra, giám định hoặc kiểm chứng; cơ quan cảnh sát: (1)Không được tạm giữ để xử lí (2) Thời gian tạm giữ không được quá 1 tháng (3) Thời hạn tạm giữ không được quá 3 tháng.   |
| 206 | 2 | Những người sau đây không thuộc án tai nạn giao thông có thể làm đơn xin Cơ quan công an cho xem hoặc cung cấp thông tin có liên quan? (1)Người đương sự (2)Người làm chứng (3)Người có liên quan .   |
| 207 | 1 | Xe cộ hư hỏng phụ tùng do tai nạn khiến việc lái xe có vấn đề về an toàn thì<br>1)Cấm lái xe này (2)Cưỡng chế tịch thu (3)Lái xe từ từ rời khỏi   |
| 208 | 3 | Theo qui định, trình tự chuyển giao văn kiện có liên quan việc xử lí vi phạm quản lí giao thông đường bộ thuộc về?<br>(1)Luật dân sự (2) Luật hình sự (3)Luật Tố tụng hành chính.   |
| 209 | 3 | Người nào dưới đây không chấp hành việc thanh tra, ghi biên bản vi phạm quản lí giao thông đường bộ? (1)Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ (2)Nhân viên chấp hành nhiệm vụ thanh tra giao thông đường bộ theo pháp lệnh (3)Thẩm phán tòa án địa phương.  |
| 210 | 2 | Đối với người, xe không đồng ý thanh tra mà bỏ trốn, cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ, hoặc nhân viên chấp hành nhiệm vụ thanh tra giao thông đường bộ theo pháp lệnh có thể (1)Để tránh xảy ra nguy hiểm, không được đuổi theo để thanh tra (2)Được phép đuổi theo để thanh tra (3)Nổ súng cảnh báo.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 212 | 3 | Người vi phạm quản lí giao thông đường bộ không thể 1 lần đóng hết tiền phạt bị (1)Tạm giữ giấy phép lái xe từ 1 đến 3 tháng (2)Có thể thế chấp (3)Có thể làm đơn xin cho trả góp tiền phạt.   |
| 213 | 3 | Trường hợp nào sau đây thuộc tai nạn giao thông nghiêm trọng? (1)Số người chết từ ba người trở lên hoặc số người chết và số người bị thương hơn 10 người trở lên hoặc người bị thương hơn 15 người (2)Tai nạn do chuyên chở vật nguy hiểm xảy ra cháy nổ hoặc rò rỉ các chất khí độc phóng xạ (3)Tất cả những điều trên .  |
| 214 | 3 | Người đương sự hoặc người có liên quan trong tai nạn giao thông đường bộ trong vòng bao nhiêu ngày được làm đơn xin Cơ quan công an để xem hoặc cung cấp thông tin có liên quan? (1) Người đương sự đề nghị làm biên lai đăng kí ngay tại hiện trường (2)Trong vòng 7 ngày sau khi xảy ra tai nạn có thể để làm đơn xin xem hoặc cung cấp hình ảnh hoặc hình vẽ hiện trường (3)Tất cả những điều trên. |
| 215 | 3 | Loại nào dưới đây được gọi là "xe chạy chậm" theo qui định an toàn giao thông đường bộ? (1)Xe đạp (2)Xe đạp điện (3)Tất cả những điều trên .   |
| 216 | 1 | Màu sắc nào dưới đây là màu đèn thắng xe máy?(1) Màu đỏ (2)Màu cam (3)Màu vàng.  |
| 217 | 3 | Qui định xe máy trang bị đèn sương mù, sau đây cái nào đúng? (1)Đèn sương mù phía trước nên có một hoặc hai (2)Đèn sương mù phía trước hạn chế màu vàng hoặc màu vàng nhạt hoặc màu trắng, với đèn sương mù phía sau màu đỏ (3)Tất cả những điều trên.   |
| 218 | 1 | Màu sắc ánh sáng đèn pha xe máy nên (1)Màu trắng hoặc màu vàng nhạt (2)Màu xanh (3)Không có quy định.  |
| 219 | 1 | Quy định của đèn thắng, cái nào là không chính xác?<br>(1)Màu đèn nên có màu vàng nhạt (2)Khi thắng xe, đèn nên sáng liên tục, không được nhấp nháy (3) Nên dùng màu đỏ.   |
| 220 | 3 | Đèn xi nhan có màu (1)Màu đỏ (2)Màu vàng(3)Màu cam.  |
| 221 | 3 | Tiêu chuẩn kiểm tra thị lực trong khám sức khỏe khi đăng kí thi giấy phép lái xe máy là? (1)Thị lực mỗi mắt không mang kính đạt 0.5, thị lực hai mắt không mang kính đạt 0.6 (2)Thị lực mỗi mắt mang kính đạt 0.6, thị lực hai mắt mang kính đạt 0.8 (3)Tất cả những điều trên.  |
| 222 | 1 | Quy định về đường kính bánh xe máy hạng nhẹ như thế nào? (1)Trên 300mm dưới 420 mm (2)Trên 200mm dưới 400mm (3)Hơn 250mm dưới 350mm.   |
| 223 | 2 | Trọng lượng xe máy khi chưa chở đồ vật (bao gồm pin ắc quy) là? (1)Dưới 75 kg (2) Dưới 70 kg (3)Dưới 65kg.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 224 | 2 | Các loại đèn khác nhau của xe máy (1)Có thể được tùy tiện thay đổi màu sắc (2)Không được tự ý thay đổi màu sắc ban đầu (3) Có thể được sử dụng hai loại màu sắc thay thế cho nhau.  |
| 225 | 3 | Gắn thiết bị cách nhiệt ống bô cho xe máy (1)Không ảnh hưởng đến thao tác lái xe vì vậy không cần gắn (2)Tùy ý có thể gắn hoặc không gắn đều được (3) Để tránh người khác bị bỏng khác, quy định cần phải được gắn .  |
| 226 | 2 | Kiểm tra bánh xe máy (1)Khi đi xe không có gì bất thường không cần để ý (2)Trước khi lái xe phải kiểm đường hoa văn của bánh xe, sức căng bánh xe có biến dạng không (3) Không quy định.  |
| 227 | 1 | Nếu vi phạm quy định về việc lái xe sau khi sử dụng bia rượu, trong trường hợp nào thì người điều khiển phương tiện sẽ đi phạt 90,000 Đài tệ, tước giấy phép lái xe 3 năm và bắt buộc tham gia lớp học an toàn giao thông đường bộ?<br>(1) Vi phạm lần thứ 2 trong vòng 10 năm. (2) Không tuân thủ dừng xe để kiểm tra hoặc từ chối đo nồng độ cồn khi được yêu cầu. (3) Cả 2 phương án trên. |
| 228 | 2 | Khi bị phát hiện vi phạm lái xe máy trong tình trạng say rượu, nếu trong vòng bao nhiêu năm sau đó lại bị phát hiện vi phạm lái xe trong tình trạng say rượu, sẽ bị phạt tiền 90.000 Đài tệ, thu hồi bằng lái xe trong 3 năm, và bị yêu cầu tham gia khóa học an toàn giao thông? (1) 5 năm (2) 10 năm (3) 12 năm.  |
| 229 | 2 | Về việc ăn mặc của người lái xe máy điều nào sau đây là không đúng? (1)Áo nên mặc màu sáng (2)Trên tay lái gắn cố định bao tay chống gió (3)Mang giày bao toàn bộ chân loại chống trượt.  |
| 230 | 3 | Khi đi xe máy, hành vi nào sau đây thuộc hành vi vi phạm? (1)Gần đến vạch dừng phía trước giao lộ đèn tín hiệu báo giao thông đã chuyển sang đèn đỏ, nhanh chóng tăng tốc thông qua (2)Đèn đỏ, rẽ phải (3)Tất cả những điều trên.   |
| 231 | 3 | Người chạy xe máy trong các trường hợp nào sau đây, có thể sử dụng điện thoại di động, máy tính hoặc các thiết bị tương tự khác có chức năng quay số, gọi điện thoại, gửi tin nhắn? (1)Đang chạy (2)Đang chờ đèn đỏ (3) Xe gắn máy dừng sát lề đường.   |
| 232 | 1 | Muốn thay đổi thiết bị mẫu mã xe, thân xe, đèn pha...hoặc tính năng sử dụng, màu sắc phải làm thủ tục đăng kí với Cơ quan giám sát quản lí đường bộ, nếu vi phạm đối tượng nào dưới đây sẽ bị phạt? (1)Chủ xe (2)Người lái xe (3)Cửa hàng thay đổi thiết bị của xe máy.   |
| 233 | 3 | Trường hợp nào sau đây bị cấm lái xe máy? (1)Giấy phép lái xe trong thời gian bị tạm giữ (2)Người lần đầu thi giấy phép lái xe đã thông qua thi viết và thi thực hành nhưng chưa tham gia lớp học an toàn giao thông trước khi nhận bằng lái (3) Tất cả những điều trên.  |
| 234 | 3 | Trường hợp nào dưới đây không phải lúc xe máy bật đèn pha? (1)Ban đêm hoặc đi qua đường hầm (2)Tầm nhìn không rõ do gặp trời có sương mù, mưa, tuyết rơi, bầu trời mịt mù (3) Đi qua các tuyến đường nội thành.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 235 | 1 | Tốc độ xe máy vượt quá tốc độ tối đa cho phép bao nhiêu km trở lên có thể sẽ bị xử lý phạt tiền từ trên 6,000 đến dưới 36,000 Đại tẹ, tịch thu bằng lái xe 6 tháng và phải tham gia lớp an toàn giao thông đường bộ? (1) 40 km (2) 50 km (3) 60 km.   |
| 236 | 2 | Xe máy đang sử dụng phải mua bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc, nếu làm thủ tục cấp mới, đăng kí chuyển đổi hoặc chuyển nhượng bằng số xe thì thời hạn bảo hiểm còn hiệu lực ít nhất là (1)20ngày (2)30 ngày (3)35 trở lên.  |
| 237 | 3 | Vì sợ người tham gia giao thông không nghe được tiếng còi xe máy, còi xe cần: (1) Âm lượng càng lớn càng tốt (2) Lắp còi bằng hơi âm lượng cao (3) Phù hợp với quy định xưởng gốc.  |
| 238 | 3 | Xử lý người dưới 18 tuổi vi phạm đi xe không có giấy phép, những người nào sau đây phải đi học lớp an toàn giao thông đường bộ? (1) Chỉ có người chạy xe (2)Cha mẹ của người chạy xe hoặc người giám hộ (3)Người chạy xe và cha mẹ hoặc người giám hộ.  |
| 239 | 3 | Gương hậu của xe máy là để (1)Trang trí (2)Dùng để trang điểm (3) Dùng để lái xe an toàn.   |
| 240 | 3 | Sợ người qua đường không nghe không rõ âm thanh của còi xe (1)Càng to càng tốt (2)Gắn còi âm thanh khác nhau (3)Phù hợp qui định của nhà sản xuất.  |
| 241 | 2 | Vì muốn thắng xe nhạy hơn, hệ thống thắng xe máy (1)Có thể thay đổi bằng hệ thống thắng xe tiên tiến nhất (2) Không được tự ý sửa đổi (3)Có thể gia tăng các thiết bị hệ thống thắng xe khác.   |
| 242 | 1 | Xe máy bị mất cấp, phí sử dụng xăng dầu xe hơi được tính đến (1) Trước khi bị trộm một ngày (2)Ngày đến đơn vị giám sát quản lí làm thủ tục đăng kí mất cấp (3) Ngày báo án.  |
| 243 | 2 | Khi ngoặt rẽ ở giao lộ phải bật đèn xi nhan báo trước cho người đi đường khác trước bao nhiêu mét? (1)100m (2)30m (3)10m.   |
| 244 | 1 | Xe đạp có thể chạy trên (1) Làn đường dành cho xe đạp (2)Đường dành riêng cho người đi bộ (3)Tất cả những điều trên .   |
| 245 | 1 | Thẻ hình và thẻ lực đã thay đổi không phù hợp với tiêu chuẩn lái xe thì (1)Giao nộp giấy phép lái xe cho Cơ quan giám sát quản lí địa phương (2)Không cần phải trả lại giấy phép (3)Đánh giá vẫn có thể lái xe không cần phải giao nộp.   |
| 246 | 2 | Làm đơn xin thi giấy phép lái xe máy, kiểm tra viết không đạt, không được dự thi thực hành, tiêu chuẩn đạt (1)Quy tắc giao thông 80 điểm, thực hành 70 điểm (2)Quy tắc giao thông 85 điểm, thực hành 70điểm (3)Quy tắc giao thông và thực hành 80 điểm.   |
| 247 | 3 | Điều nào dưới đây là không đạt tiêu chuẩn kiểm tra thị lực của người lái xe (1)Thị lực hai mắt không mang kính đạt 0.6 trở lên, và thị lực mỗi mắt không mang kính đạt 0.5 trở lên (2)Thị lực hai mắt mang kính đạt 0.8 trở lên và thị lực mỗi mắt mang kính đạt 0.6 trở lên (3)Thị lực hai mắt và mỗi bên đạt 0,6 trở lên. |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 248 | 1 | Người lái xe đã thông qua các bài kiểm tra vẫn chưa nhận giấy phép lái xe (1) Không được lái xe hơi (2) Có thể lái xe hơi (3) Có kỹ năng lái xe tốt có thể lái xe.  |
| 249 | 3 | Đối với người làm thủ tục thi giấy phép lái xe không đúng qui định hoặc sử dụng thủ đoạn đăng kí thi không chính đáng, điều nào dưới đây không đúng? (1) Giấy phép lái xe đã lãnh không có hiệu lực và bị Cơ quan giám sát quản lí đường bộ tịch thu và tiêu hủy (2) Người thi và người thi hộ bị cấm thi 5 năm kể từ ngày bị phát hiện (3) Giấy phép lái xe đã lãnh không được tiêu hủy.   |
| 250 | 3 | Xe máy có chở khách hoặc hàng hóa, điều nào sau đây là không đúng? (1) Xe máy không được chở người, xe máy phổ thông và xe mô tô có gắn ghế ngồi cố định được chở một người (2) Sau khi gắn ghế ngồi không được chở hàng hóa (3) Gắn ghế ngồi có thể ngồi nghiêng một bên.  |
| 251 | 3 | Chạy xe máy trên làn đường không có biển báo hay vạch kẻ; nếu là đường hai chiều chưa vẽ vạch phân chia làn nhanh chậm, phải lái xe phía ngoài cùng hai bên đường, nếu là đường một chiều nên (1) Lái xe sát bên trái làn đường (2) Lái xe sát bên phải làn đường (3) Tất cả những điều trên.   |
| 252 | 1 | Chạy xe trên làn đường dành cho xe máy phải dựa vào qui định của biển hiệu hoặc vạch kẻ; nếu không có biển hiệu hoặc vạch kẻ, 2 làn đường cùng hướng nhập vào 1 làn đường, phải nhường cho xe trên làn đường thẳng đi trước; nếu không có làn đường chạy thẳng (1) Xe làn đường bên ngoài nhường cho xe làn đường bên trong thông qua (2) Xe trong làn đường bên trong nhường cho xe làn đường bên ngoài thông qua (3) Tất cả những điều trên |
| 253 | 1 | Xe chạy đến giao lộ, khi ngoặt rẽ phải tuân theo qui định biển báo hoặc vạch kẻ; nếu không có biển báo hoặc vạch kẻ nên (1) Chia làm hai làn chạy để rẽ trái (2) Có thể từ làn đường bên trong rẽ trái (3) Rẽ trái ở các làn đường khác.  |
| 254 | 3 | Khi chạy qua các khúc rẽ, dốc, cầu hẹp, đường hầm, đoạn đường có biển báo giao lộ hoặc đường bộ giao nhau với đường sắt, đoạn đường đang thi công (1) Có thể vượt xe (2) Cần nhấn còi báo hiệu và được xe trước cho phép có thể thực hiện vượt xe (3) Không được vượt xe.   |
| 255 | 3 | Nơi có biển báo trường học, bệnh viện hoặc nơi có biển báo, vạch kẻ cấm vượt xe khác; nơi đoạn đường đối diện có xe cộ tụ tập hoặc phía trước có hai xe nối dài trở lên (1) Có thể vượt xe (2) Cần thiết nhấn còi báo hiệu và được xe trước cho phép có thể thực hiện vượt xe (3) Không được vượt xe.   |
| 256 | 3 | Muốn vượt xe cùng 1 làn đường phía trước, trước tiên nhấn hai tiếng còi hoặc nhấp nháy đèn 1 lần, nhưng (1) Không được phép liên tục nhấn còi, buộc xe phía trước cho phép vượt (2) Không liên tục nhấp nháy đèn, buộc xe phía trước nhường đường (3) Tất cả những điều trên.   |
| 257 | 1 | Khi chạy xe đến giao lộ không có tín hiệu đèn hoặc tín hiệu đèn bị hư mà cũng không có nhân viên chỉ đạo giao thông (1) Xe làn đường phụ tạm dừng nhường cho xe làn đường chính đi trước (2) Xe làn đường chính tạm dừng nhường cho xe làn đường phụ đi trước (3) Tất cả những điều trên.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 258 | 1 | Nơi có sử dụng máy móc cố định hoặc không cố định thu thập chứng cứ bắt phạt xe vi phạm chạy quá qui định tốc độ cao nhất hoặc chạy chậm hơn qui định tốc độ thấp nhất phải được báo hiệu rõ ràng ở trên đường bộ thông thường ở khoảng cách bao nhiêu? (1) Từ 100 mét đến 300 mét (2) Từ 200 mét đến 400 mét (3) Từ 300 mét đến 500 mét.                     |
| 259 | 2 | Người bị xử phạt không phục quyết định xử phạt theo điều 8 hoặc khoản 5 điều 37 của điều lệ xử phạt quản lý giao thông đường bộ có thể đưa Cơ quan xử phạt làm bị cáo và khiếu nại lên Tòa án tố tụng hành chính tại địa phương; trong thời gian trước khi nhận được giấy phán quyết bao nhiêu ngày được hủy bỏ tố tụng? (1) 20 ngày (2) 30 ngày (3) 60 ngày. |
| 260 | 1 | Trong tình huống ghi đơn phạt đậu xe trái phép mà người lái xe, chủ xe không có mặt tại hiện trường hoặc chưa di dời xe thì khoảng bao lâu có thể tiếp tục ghi đơn phạt? (1) 2 giờ (2) 3 giờ (3) 6 giờ  |
| 261 | 2 | Người điều khiển xe gấn máy nếu bị kiểm tra và phát hiện lái xe trong tình trạng say xỉn lần thứ 2 trong vòng 10 năm, thì phương tiện sẽ bị tạm giữ ngay tại chỗ, tước bằng lái trong 3 năm, và người điều khiển phương tiện sẽ bị phạt (1) 60,000 Đài tệ. (2) 90,000 Đài tệ. (3) 120,000 Đài Tệ.   |
| 262 | 3 | Khi nghe thấy tín hiệu, còi báo của xe cứu hỏa, cứu thương, cảnh sát, cứu hộ công trình, xe chở hóa chất độc hại, nếu không nhường đường ngoài bị phạt tiền còn bị (1) Ghi điểm phạm lỗi. (2) Treo bằng lái xe. (3) Hủy bằng lái xe.  |
| 263 | 2 | Người lái xe tùy tiện áp sát, đột ngột chuyển làn đường hoặc sử dụng các cách khác không phù hợp để buộc xe khác nhường đường, ngoài việc bị phạt tiền, còn bị cấm lái xe tại chỗ và tạm giữ biển số xe trong thời gian: (1) 3 tháng (2) 6 tháng (3) 12 tháng.  |
| 264 | 3 | Người lái xe ô tô gây tai nạn thương tích hoặc tự vong mà bỏ chạy khỏi hiện trường sẽ bị thu bằng trong bao lâu? (1) 1 năm. (2) 2 năm. (3) 3 năm  |
| 265 | 1 | Khi người lái xe ô tô đi tới làn đường dành cho người đi bộ có người đi qua, không dừng xe nhường đường, bị xử lý là (1) Phạt tiền (2) Tịch thu bằng lái xe 1 tháng (3) Tham gia lớp an toàn giao thông đường bộ 1h.  |
| 266 | 2 | Người mất bằng số xe muốn xin làm lại bằng số xe, đơn xin cần đính kèm giấy chứng nhận mất bằng số xe do ai cung cấp? (1) Lý trưởng (2) Cơ quan Cảnh sát (3) Nhà sản xuất nơi mua xe máy.   |
| 267 | 2 | Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2013, giấy tờ xe có cần làm thủ tục đổi mới không? (1) Cần thiết (2) Không cần thiết (3) Độ tuổi của xe hơn 10 năm mới cần thiết.  |
| 268 | 3 | Xe máy không thể sử dụng nên làm đơn xin Cơ quan giám sát quản lý (1) Chuyên chủ (2) Ngừng chạy (3) Báo phế liệu.   |
| 269 | 2 | Màu sắc thân xe thay đổi cần phải nộp đơn xin đăng ký xin thay đổi cho? (1) Nhà sản xuất xe máy (2) Cơ quan giám sát quản lý (3) Cơ quan bảo vệ môi trường.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 270 | 3 | Đèn xe máy (1)Không được phun màu (2)Không được dán giấy dính (3)Tất cả những điều trên.   |
| 271 | 1 | Mua bán xe máy hoặc chuyển nhượng phải làm đơn xin Cơ quan giám sát quản lí (1)Chuyển nhượng (2) Ngừng lái (3)Báo phế liệu.  |
| 272 | 1 | Khi xe máy bị trộm cắp nên đính kèm giấy chứng nhận bị đánh cắp do Cơ quan cảnh sát cấp đến Cơ quan giám sát quản lí làm thủ tục (1)Đăng kí tiêu hủy bảng số xe (2)Báo phế xe (3)Đăng ký chuyển nhượng.  |
| 273 | 3 | Đối với phụ tùng xe máy điều nào sau đây không chính xác? (1) Không được lắp đặt còi có thể phát ra âm thanh khác nhau (2)Gương hậu hai bên phải và trái không được tháo gỡ (3)Tấm chắn bùn có thể không cần gắn.  |
| 274 | 1 | Xe máy hiện hành xuất xưởng mấy năm khi làm thủ tục chuyển nhượng cần phải tham gia kiểm tra tạm thời? (1)5 năm (2)7 năm (3)10 năm.  |
| 275 | 3 | Đối với qui định bảng số xe, điều nào sau đây không chính xác? (1)Không được làm giả mạo, thay đổi hoặc bất hợp pháp (2)Không được mua bán riêng tư (3)Có thể cho xe khác mượn sử dụng.  |
| 276 | 3 | Đối với qui định có liên quan bảng số xe điều nào sau đây không chính xác ? (1)Mặt chính treo vị trí thích hợp rõ ràng phía sau xe (2) Không được sửa đổi phá hủy, bôi vẽ hoặc dán các vật liệu khác, gắn thêm khung viền hoặc đèn điện đỏ, gắn giá xoay tròn (3) Có thể cắt xén hoặc treo nghiêng ngã.  |
| 277 | 3 | Khi lái xe gặp có lối dành người đi bộ qua, điều nào sau đây là không chính xác? (1)Trước khi đến gần lối đi dành cho người đi bộ đi qua đường không có gắn tín hiệu đèn giao thông nên giảm tốc chạy chậm lại (2) Trực tiếp đi qua lối đi dành cho người đi bộ, gặp phải người đi bộ băng qua, bất luận có hay không có nhân viên kiểm soát giao thông chỉ đạo hoặc tín hiệu giao thông nên tạm dừng nhường cho người đi bộ thông qua trước (3) Giao lộ chưa vẽ vạch lối đi dành cho người đi bộ, không cần nhường cho người đi bộ thông qua trước. |
| 278 | 3 | Điều nào sau đây là không đúng với yêu cầu sử dụng đèn? (1)Vào ban đêm nên mở sáng đèn pha (2)Đi qua đường hầm, nên mở đèn pha sáng (3)Khi trời tối hoặc tầm nhìn không rõ, phải sử dụng đèn sương mù.   |
| 279 | 2 | Nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt không có nhân viên bảo vệ quản lý hoặc không có thanh dừng, còi cảnh báo, thiết bị tín hiệu đèn nhấp nháy; người lái xe phải ở cách đường rầy bao nhiêu mét dừng lại,xem nhìn, lắng nghe cả hai bên không có xe lửa đi qua mới được thông qua? (1)1m đến 2m (2)3m đến 6m (3)Không có qui định.  |
| 280 | 3 | Đối với nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt có thanh dừng hoặc nhân viên bảo vệ quản lý, điều nào sau đây không đúng? (1)Nếu chuông đã reo, tín hiệu đèn giao thông đã nhấp nháy hoặc thanh dừng đã hạ xuống hoặc nhân viên bảo vệ đã ra hiệu, nên dừng ngay, chờ thanh dừng kéo lên hoặc nhân viên bảo vệ ra hiệu, mới được thông qua (2)Nếu thanh dừng chưa hạ xuống hoặc nhân viên bảo vệ chưa ra hiệu dừng lại, nên nhìn, nghe thấy hai bên đường sắt   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
|     |   | không có xe lửa chạy đến mới được thông qua (3)Sau khi thanh dừng kéo lên càng sớm càng tốt thông qua, không cần quan sát trái phải.   |
| 281 | 1 | Xe máy vì lý do nào đó không sử dụng phải làm thủ tục ngừng lái, thời gian tối đa không được vượt quá (1)1 năm (2)Một năm rưỡi (3) 2 năm.  |
| 282 | 1 | Xe báo phế (1)Không được làm đơn đăng ký kiểm định lĩnh bằng số xe sử dụng lại (2)Sau khi sửa chữa có thể làm đơn đăng ký kiểm định lĩnh bằng số xe sử dụng lại (3)Không có quy định.  |
| 283 | 2 | Xe bị thiệt hại nặng trong một tai nạn giao thông, sau khi sửa chữa phải được thực hiện (1)Kiểm tra định kỳ (2) Kiểm tra tạm thời (3)Làm đơn xin kiểm nghiệm bằng số xe.   |
| 284 | 2 | Sau khi mất bằng lái xe thì (1)Bắt đầu thi lại (2)Đến Cơ quan giám sát quản lý đường bộ làm đơn xin bù cấp (3)Đăng kí hủy bỏ là được.  |
| 285 | 1 | Khi giấy phép lái xe bị hư hại rách nát không thể nhận ra rõ ràng (1)Làm đơn xin đổi mới (2)Bắt đầu thi lại (3)Không cần đổi.  |
| 286 | 3 | Xe cứu hỏa, xe cứu thương, xe cảnh sát đã hoàn thành chấp hành nhiệm vụ, tốc độ lái xe nên (1)Không giới hạn (2)50km/h (3)Lái xe theo quy định của đường sá.   |
| 287 | 2 | Nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của lái xe, tuyệt đối là (1)Tốc độ càng chậm càng tốt (2) Giữ một khoảng cách an toàn với xe trước (3)Theo sát xe phía trước sẽ không dễ xảy ra sai sót.   |
| 288 | 3 | Khi đi qua giao lộ, tín hiệu đèn giao thông chuyển sang đèn xanh (1) Đi là quyền của tôi, nên tăng tốc độ thông qua (2)Nên dừng lại và lại bắt đầu lái xe qua (3)Nên giảm tốc chạy chậm lại và tiến hành thận trọng thông qua.             |
| 289 | 2 | Gặp phải các trường hợp đặc biệt, phải đi bên trái của làn đường, nên (1)Tăng tốc chạy nhanh (2)Giảm tốc chạy chậm lại đồng thời chú ý đến xe phía trước chạy tới và người đi bộ bên đường (3)Bấm còi nhiều lần để xe chạy đối diện chú ý. |
| 290 | 3 | Khi chuyển làn đường, điều gì nên làm trước (1)Bấm còi (2)Thay đổi ánh sáng đèn (3)Bật đèn xi nhan.  |
| 291 | 1 | Trên làn đường hai chiều "muốn" vượt xe phía trước, phát hiện đối diện có xe đến nên (1)Lập tức giảm tốc độ và từ bỏ vượt xe (2)Ngay lập tức tăng tốc giành vượt xe (3)Bấm còi giục các xe khác lái chậm lại hoặc nhường tránh.            |
| 292 | 3 | Trong khu vực đô thị đường giao thông tập nập (1) Sau khi bấm hai lần còi âm thanh dài, có thể vượt qua (2)Sau khi bấm bằng hai tiếng bíp ngắn, có thể vượt qua (3)Không được bấm còi hoặc vượt xe.  |
| 293 | 1 | Trong khi lái xe, người lái xe sau khi nhìn thấy biển báo hoặc vạch kẻ báo nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, nên lập tức giảm thấp tốc độ đến (1)Dưới 15km (2)Dưới 20km (3)Dưới 30km.  |



## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 294 | 1 | Đoạn đường cấm đậu xe, thời gian cấm đậu mỗi ngày (1) 7 giờ sáng đến 8 giờ tối (2) 7 giờ tối đến 8 giờ sáng (3) Cả ngày 24 giờ. Nếu như kéo dài hoặc rút ngắn thời gian phải có biển báo và biển thông báo phụ.  |
| 295 | 2 | Đoạn đường cấm đậu xe (1) Cấm tạm dừng xe, nhưng có thể đậu xe (2) Cấm đậu xe, nhưng có thể tạm dừng xe (3) Không được đậu cũng không được tạm dừng xe.  |
| 296 | 3 | Đoạn đường cấm tạm dừng xe (1) Cấm tạm dừng xe, nhưng có thể đậu xe (2) Cấm đậu xe, nhưng có thể tạm dừng xe (3) Không được đậu cũng không được tạm dừng xe.   |
| 297 | 2 | Lái xe gây tai nạn, không có ai bị thương hay thiệt mạng mà xe máy vẫn có khả năng chạy, việc nào nên ưu tiên trước<br>(1) Chờ cảnh sát đến xử lý (2) Sau khi vẽ xong vị trí xe gây nạn nhanh chóng dời sang bên lề đường (3) Thông báo công ty bảo hiểm.  |
| 298 | 1 | Sau tai nạn trên mặt đất đã có hình vẽ vị trí vật chứng có liên quan, trong các trường hợp nào sau đây phải lập tức chuyển xe sang lề đường, không được gây cản trở giao thông?<br>(1) Tai nạn nhỏ không có thương vong (2) Có người bị thương nặng (3) Có người tử vong.  |
| 299 | 2 | Làn đường chuyên dùng (1) Người đi bộ (2) Xe cộ (3) Làn đường giành cho người đi bộ đường bộ và xe cộ giao thông.  |
| 300 | 1 | Người vi phạm đậu xe ở bãi đậu xe giành cho người khuyết tật (1) Phạt tiền (2) Tạm giữ giấy phép (3) Nhắc nhở.   |
| 301 | 2 | Lái xe máy gây tai nạn không có ai bị thương hay thiệt mạng, xe máy vẫn có khả năng chạy mà không nhanh chóng vẽ lại vị trí rồi di chuyển sang lề đường, gây cản trở giao thông xử lý phạt (1) Tạm giữ xe máy (2) Phạt tiền (3) Tạm giữ bằng số xe.  |
| 302 | 3 | Người lái xe không theo học lớp học an toàn giao thông đường bộ theo qui định mà không có lý do chính đáng xử lý phạt tiền 1.800 đồng Đài tệ, đã thông báo thời hạn tham dự lớp học, quá hạn trên sáu tháng vẫn không tham gia, bị phạt (1) Tạm giữ giấy tờ xe (2) Tịch thu giấy phép lái xe (3) Tạm giữ giấy phép lái xe. |
| 303 | 2 | Trong vụ án gây tai nạn bỏ trốn, đã thông báo tất cả mọi người đến hiện trường trình bày, người nào không đến hiện trường trình bày mà không có lý do hoặc không cung cấp thông tin liên quan đến người lái xe bị phạt (1) Tịch thu bằng số xe (2) Tạm giữ bằng số xe (3) Tạm giữ bằng lái xe.                             |
| 304 | 1 | Chủ xe hoặc người lái xe máy khi làm thủ tục đăng ký hoặc thay đổi các nội dung giám sát quản lý (1) Phải thanh toán các khoản tiền phạt vi phạm (2) Không cần phải nộp khoản tiền phạt vi phạm (3) Không có quy định.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 305 | 3 | Biển báo được sử dụng để kiểm soát: Tín hiệu hướng dẫn: (1) Cảnh báo, đi tới (2) Ngăn cấm, đi tới (3) Chú ý, đi tới, dừng lại v.v...   |
| 306 | 1 | Chiều cao thân xe không được vượt quá: (1)2m (2)2.5m (3)3m .   |
| 307 | 1 | Khi chuyển làn đường, nên: (1)Nhường xe đi thẳng đi trước (2) Nhường xe ngoặc rẽ đi trước (3)Không cần phải nhường tránh.  |
| 308 | 3 | Đèn giao thông là tín hiệu chỉ dẫn không chế việc: (1)Đi tới (2)Chú ý, dừng lại (3) Chú ý, đi tới, dừng lại  |
| 309 | 2 | Giấy phép lái xe khi bị tịch thu, tiêu hủy hoặc tạm giữ nên xử lý thế nào: (1)Không có qui định (2)Nộp giấy phép lái xe cho Cơ quan giám sát địa phương (3)Giao nộp cho Cơ quan cảnh sát.  |
| 310 | 3 | Đối với việc qui trách nhiệm quyền sử dụng đường bộ, điều nào sau đây là đúng: (1)Xe đi thẳng nên nhường cho xe ngoặc rẽ (2)Người đến trước giao lộ đi trước (3)Xe ngoặc rẽ nên nhường cho xe đi thẳng.  |
| 311 | 2 | Ở đoạn đường chưa có khu chờ đợi để ngoặc rẽ trái (phải) cho xe máy hoặc xe chạy chậm, xe đang ngoặc rẽ trái phải và xe đã ngoặc rẽ chạy vào cùng 1 làn đường phải nhường nhau thế nào: (1) Xe rẽ phải đi trước (2)Xe rẽ trái đi trước (3) Đồng thời tiến trước. |
| 312 | 1 | Ngoài đường một chiều hoặc đường được chỉ định chạy sát lề bên trái, chạy xe trên đoạn đường chưa vẽ vạch phân cách làn xe hoặc vạch phân cách làn xe cấm vượt, nên: (1)Lái xe sát bên phải (2)Lái xe sát bên trái (3) Lái vào giữa đường.                       |
| 313 | 2 | Khi xe gặp nhau ở đoạn đường chưa có vẽ vạch phân cách, đường giao nhau giữa đường bộ và đường sắt hoặc đường gặp gheñh, nên: (1)Tăng tốc chạy nhanh (2)Giảm tốc chạy chậm (3)Chạy như bình thường.  |
| 314 | 1 | Lái xe trong đoạn đường hẹp dốc, nên: (1)Xe xuống dốc nhường cho xe lên dốc chạy trước (2)Xe lên dốc nhường cho xe xuống dốc đi trước (3)Không cần nhường .  |
| 315 | 3 | Ở nơi có ngoặc rẽ, dốc, cầu hẹp, đoạn đường có biển báo đường hằm, hoặc đường bộ giao nhau với đường sắt thì: (1)Có thể quay đầu xe (2)Giảm tốc độ đến 5km/h được quay đầu xe (3)Không được quay đầu xe.   |
| 316 | 1 | Giao lộ, trạm xe khách trong phạm vi khoảng bao nhiêu mét không được tạm dừng xe: (1)10m (2)20m (3) 30m.   |
| 317 | 1 | Đi qua các trường học, đoạn đường có ký hiệu bệnh viện nên : (1)Giảm tốc chạy chậm, chuẩn bị sẵn sàng bất cứ lúc nào để dừng lại (2)Bấm còi nhiều lần để người đi bộ chú ý (3)Tăng tốc thông qua, để tránh tình trạng tắc nghẽn cho người và phương tiện.        |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 318 | 3 | Lái xe trên đoạn đường có biển báo ngoặt rẽ, dốc, đường hẹp, nên : (1) Tăng tốc thông qua, để tránh ùn tắc giao thông (2) Khi xe phía trước chạy quá chậm, nên bấm còi khiến cho xe phía trước tăng tốc chạy về phía trước (3) Tất cả nên giảm tốc chạy chậm lại, chuẩn bị dừng lại tại bất kỳ lúc nào. |
| 319 | 2 | Khi tiếp cận trường học, bệnh viện... (1) Bấm còi nhiều lần để cho sinh viên hoặc bệnh nhân... lưu ý (2) Ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống nguy hiểm, không được bấm còi (3) Chỉ có bấm 1 tiếng còi ngắn.   |
| 320 | 2 | Người không lái xe ở giữa bên phải đoạn đường chưa vẽ vạch phân cách, bị phạt: (1) Tạm giữ lại giấy phép lái xe (2) Phạt tiền (3) Tạm giữ giấy tờ xe.   |
| 321 | 3 | Người lái xe ô tô đỗ xe sai luật sẽ bị phạt Đài tệ: (1) 1200. (2) 1800. (3) 2400.   |
| 322 | 3 | Người lái xe trong trường hợp nào sau đây được yêu cầu tham dự lớp học an toàn đường bộ : (1) Vi phạm đậu xe (2) Không mang giấy phép lái xe (3) Lạng lách đánh võng trên đường.  |
| 323 | 1 | Người lái xe trong các trường hợp nào sau đây phải tham dự lớp an toàn giao thông đường bộ: (1) Vượt qua nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt (2) Tạm thời dừng xe trong vòng 10m tại giao lộ (3) Khi chuyển làn đường, không chú ý đến khoảng cách an toàn.  |
| 324 | 2 | Lái xe gây tai nạn mặc dù không có người bị thương hoặc tử vong nhưng không xử lý theo quy định và bỏ trốn, ngoài việc phạt tiền còn : (1) Tạm giữ giấy tờ xe (2) Tạm giữ giấy phép lái xe (3) Tịch thu giấy phép lái xe.   |
| 325 | 3 | Người lái xe vi phạm các quy tắc an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn chết người bị : (1) Tạm giữ giấy tờ xe (2) Tạm giữ giấy phép lái xe (3) Tịch thu giấy phép lái xe.   |
| 326 | 3 | Hai chiếc xe máy trở lên đua xe hoặc thi đua kỹ thuật lái xe trên đường ngoài bị phạt tiền 30.000 đến 90.000 Đài tệ, cầm lái xe tại hiện trường, còn: (1) Tạm giữ giấy phép lái xe (2) Tịch thu bảng số xe (3) Tịch thu giấy phép lái xe.   |
| 327 | 3 | Người bị xử phạt tịch thu vĩnh viễn giấy phép lái xe, ví dụ như gây tai nạn chết người, đã chấp hành xử phạt tịch thu vĩnh viễn giấy phép lái xe vượt quá bao nhiêu năm có thể đến Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe làm đơn xin thi lại: (1) 8 năm (2) 10 năm (3) 12 năm.                     |
| 328 | 1 | Gặp phải xe chuyên chở trẻ em, xe chở học sinh mà không nhường đường hoặc giảm tốc chạy chậm theo quy định, ngoài việc bị ghi điểm vi phạm, xử lý: (1) Phạt tiền (2) Tịch thu giấy phép (3) Tạm giữ giấy phép lái xe.   |
| 329 | 3 | Chủ xe máy đã lãnh bảng số xe mà không treo hoặc treo không đúng vị trí qui định, xử lý phạt: (1) Phạt tiền và tạm giữ bảng số xe (2) Phạt tiền và tịch thu bảng số xe (3) Phạt tiền cầm lái xe và tịch thu bảng số xe .  |
| 330 | 2 | Người cho mượn bảng số xe hoặc sử dụng bảng số xe khác, ngoài việc bị phạt tiền còn: (1) Tạm giữ bảng số xe (2) Tịch thu bảng số xe (3) Tịch thu xe.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 331 | 1 | Đi xe với nồng độ cồn vượt quá mức tiêu chuẩn quy định, ngoài việc tạm giữ xe máy tại chỗ và thu hồi giấy phép lái xe 1 ~ 2 năm, thu hồi biển số 2 năm, và phạt tiền Tân Đài Tệ:<br>(1) 15000 ~ 90000 Đài tệ<br>(2) 10000 ~ 30000 Đài tệ<br>(3) 6000 ~ 12000 Đài tệ                   |
| 332 | 3 | Người điều khiển ô tô, xe gắn máy đo nồng độ cồn quá mức cho phép, ngoài phạt tiền, tịch thu phương tiện, còn bị treo bằng lái: (1) 3 tháng. (2) 6 tháng. (3) 1 đến 2 năm   |
| 333 | 1 | Người lái xe từ chối kiểm tra nồng độ cồn, ngoài bị phạt tiền 180,000 Đài tệ, còn bị: (1) Huỷ bằng lái xe. (2) Treo bằng lái xe. (3) Treo giấy tờ xe  |
| 334 | 2 | Người điều khiển xe gắn máy vi phạm quy định về nồng độ cồn vượt mức cho cho phép và vi phạm nhiều hơn 2 lần trong vòng 10 năm, ngoài việc phương tiện bị tạm giữ, thì còn bị (1) treo biển số xe. (2) thu hồi giấy phép lái xe. (3) treo giấy phép lái xe.                           |
| 335 | 2 | Sau khi uống rượu người lái xe bị kiểm định nồng độ cồn vượt quá tiêu chuẩn cho phép, xe bị giam giữ tại hiện trường, phạt tiền: (1) Có thể tạm giữ giấy phép (2) Không thể tạm giữ giấy phép (3) Không có quy định.  |
| 336 | 3 | Chưa có bằng lái xe chạy xe máy bị xử lý phạt tiền: (1) 300~600 Đài tệ (2) 3,600~7,200 Đài tệ (3) 6,000~24,000 Đài tệ.  |
| 337 | 2 | Người lái xe trên làn đường xe nhanh tuân thủ quy định lái xe, người đi bộ hoặc xe chạy chậm không theo qui định tự ý chạy vào làn đường xe nhanh dẫn đến chấn thương hoặc tử vong, theo pháp luật trách nhiệm hình sự: (1) Không đổi (2) Giảm nhẹ hình phạt (3) Gia tăng hình phạt . |
| 338 | 2 | Lái xe không có giấy phép hoặc say rượu lái xe gây người bị chấn thương hoặc tử vong, theo pháp luật người trách nhiệm hình sự gia tăng hình phạt đến (1) 1/3 (2) 1/2 (3) Gấp đôi.  |
| 339 | 1 | Lái xe lắp ráp chưa được cấp phép lãnh bằng số xe hoặc xe đã báo phế, ngoài việc bị cấm lái xe, xe này còn bị (1) Tịch thu và phạt tiền (2) Công bố bán đấu giá (3) Sau khi đóng tiền phạt được lãnh trở lại.   |
| 340 | 3 | Các hành vi vi phạm nào sau đây phải xử phạt đối với chủ xe: (1) Không có giấy phép lái xe (2) Say rượu lái xe (3) Vi phạm đậu xe mà người lái xe không có mặt.   |
| 341 | 3 | Những hành vi lái xe nào sau đây có thể dùng máy móc khoa học không có định để thu thập bằng chứng tiến hành xử phạt: (1) Vượt quá tốc độ (2) Không giữ cự li an toàn (3) Tất cả những điều trên.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 342 | 3 | Tình huống nào sau đây được liên tiếp xử phạt vượt quá tốc độ, nhưng không bao gồm địa điểm vi phạm tại đường hầm: (1)Thời gian vi phạm cách nhau 4 phút trở lên hoặc lái xe qua 1 giao lộ trở lên (2)Thời gian vi phạm cách nhau 5 phút trở lên hoặc lái xe qua 1 giao lộ trở lên (3)Địa điểm vi phạm cách nhau 6 km trở lên, thời gian vi phạm cách nhau 6 phút trở lên hoặc lái xe qua 1 giao lộ trở lên. |
| 343 | 3 | Khoảng cách địa điểm vi phạm được xử phạt liên tiếp vượt quá tốc độ, không bao gồm địa điểm vi phạm tại đường hầm là: (1)14km trở lên (2)8km trở lên (3) 6km trở lên.  |
| 344 | 2 | Kiến thức cấp cứu về việc ngừng hô hấp, tim ngừng đập: thời gian khai thông đường hô hấp, kiểm tra hơi thở không được quá (1)5 giây (2)10 giây (3)30 giây  |
| 345 | 1 | Thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), tỷ lệ ép ngực và hô hấp nhân tạo cho người lớn là (1)30:2 (2)15:2 (3)5:1.   |
| 346 | 3 | Khi xác định người bị thương bất tỉnh cần tiến hành thủ thuật hồi sinh tim phổi, tần suất ép ngực khoảng (1)18 lần / 1 phút (2)72 lần / 1 phút (3)100 lần / 1 phút.  |
| 347 | 3 | Khi phát hiện nạn nhân bị thương ở bộ phận nào nên thông báo và giữ cho họ không bị di chuyển?(1)Bộ phận đầu (2)Cột sống (3) Tất cả những điều trên.   |
| 348 | 1 | Giữ cho hơi thở lưu thông là nhiệm vụ hàng đầu của cấp cứu, nhưng nếu như bệnh nhân bị thương ở đốt sống cổ, phương pháp nào thích hợp để giữ cho hơi thở lưu thông? (1)Phương pháp đẩy xương quai hàm (2)Phương pháp nâng cằm hạ trán (3)Phương pháp hạ cằm nâng trán.  |
| 349 | 3 | Vị trí ép tim ngoài lồng ngực nào sau đây là chính xác?<br>(1)Mép ngoài xương ức (2) Mép trên xương ức (3) Đường nối giữa hai núm vú ngay chính giữa xương ức.   |
| 350 | 2 | Biểu hiện nào sau đây cho thấy bệnh nhân bị tắc nghẽn đường hô hấp? (1)Tay ôm lấy bụng, lưng uốn cong cứ gào thét đau (2)Tay nắm lấy cổ không thể nói (3)Tay đè lên ngực không thể nói được.   |
| 351 | 2 | Người nào sau đây nên được thực hiện phương pháp Heimlich? (1) Các trường hợp hôn mê (2)Khi nghi ngờ tắc nghẽn đường thở (3)Khi nghi ngờ nhồi máu cơ tim.  |
| 352 | 3 | Khi xảy ra tai nạn, có người bị thương chảy máu rất nhiều, phương pháp xử lý cấp cứu nào sau đây không đúng? (1)Xác định vị trí chảy máu, cắt quần áo, đè để ngăn chặn chảy máu (2)Sử dụng garô để cầm máu, và mỗi cách 15 đến 20 phút lại mở ra một lần (3)Đặt phần cơ thể chảy máu nhiều thấp hơn vị trí tim của người bị thương, như vậy máu sẽ không chảy quá nhiều.                                     |
| 353 | 3 | Tim sau khi ngừng đập bao lâu thực hiện ngay lập tức CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), để tránh máu không chạy ngược về não gây nguy hại? (1) Trong   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
|     |   | vòng 10 đến 15 phút (2)Trong vòng 8 đến 10 phút (3)Trong vòng 4 đến 6 phút.   |
| 354 | 3 | Khi thực hiện Heimlich, nắm đấm hai tay nên dùng lực ở vị trí nào trên người bệnh nhân? (1)Bên trái rốn(2)Dưới rốn (3)Vị trí chính giữa của rốn và xương ức.  |
| 355 | 2 | Phương pháp cấp cứu trước tiên là ? (1)Đầu để thẳng (2)Vỗ nhẹ bệnh nhân và đánh giá tình trạng ý thức (3) Chuẩn đoán tiếng thờ.   |
| 356 | 1 | Biện pháp xử lí khẩn cấp khi bị bỏng chất hóa học là? (1)Xối nước vùng bị thương (2)Tìm chất trung hòa (3)Cởi bỏ quần áo.   |
| 357 | 2 | Vùng đùi bị thương ngoài da chảy máu, biện pháp nào sau đây là thích hợp? (1) Không sử dụng garô để ngăn chặn hoại tử chi (2)Nên buộc chặt chỗ bị thương để cầm máu (3)Tránh nâng cao phần chi bị thương.   |
| 358 | 3 | Hãy căn cứ theo các nguyên tắc sơ cứu, quyết định trình tự cấp cứu : A cầm máu; B giữ cho hơi thở lưu thông; C cố định xương gãy (1) A B C (2)B C A (3)B A C.   |
| 359 | 2 | Mô tả nào sau đây về ngộ độc khí Carbon monoxide không đúng? (1)Gas bị rò rỉ, lượng khí thải động cơ xe là nguyên nhân gây ngộ độc carbon monoxide (2)Da của bệnh nhân biến màu đen (3)Khi ngộ độc carbon monoxide, bệnh nhân cần được di dời khỏi môi trường độc hại, và cho hít oxy 100%. |
| 360 | 3 | Phương pháp quan sát bệnh nhân có hô hấp không khí CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) không bao gồm điều nào sau đây ? (1) Xem ngực có nhấp nhô không (2)Cảm giác có không khí thở ra hay không (3)Bắt mạch cổ có nhịp đập hay không.  |
| 361 | 1 | Nếu bệnh nhân bị gãy xương, điều nào dưới đây không thích hợp xử lý cấp cứu? (1)Di chuyển bệnh nhân bị gãy xương, đặt bệnh nhân nằm tư thế thoải mái (2)Ưu tiên xử lý chảy máu hoặc choáng sốc, sau đó nẹp vùng bị thương (3) Không được tùy ý di chuyển phần xương bị gãy của bệnh nhân.   |
| 362 | 1 | Phương pháp cấp cứu vết thương nói chung, dưới đây có gì sai? (1)Trước tiên không xử lí, nên đợi nhân viên cấp cứu (2)Sử dụng nước đang chảy hoặc hydrogen peroxide để làm sạch vết thương (3)Khi chảy nhiều máu, áp dụng phương pháp cầm máu.  |
| 363 | 2 | Khi phát hiện có người bất tỉnh,dưới đây phải thực hiện trước việc gì đây? (1)Trực tiếp tiến hành CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) (2)Xác định trạng thái ý thức và mạch đập của bệnh nhân (3)Lập tức sử dụng máy tự động khử rung tim (AED).  |
| 364 | 2 | Đối với những bệnh nhân ý thức không rõ, dưới đây tư thế nào tốt nhất? (1)Tư thế nửa ngồi nửa nằm (2)Nằm nghiêng co một chân (3)Nằm thẳng.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 365 | 1 | Sau khi thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), bệnh nhân đã từ từ khôi phục hơi thở và nhịp tim, xin hỏi đối với tình hình hiện tại của bệnh nhân, nên đặt tư thế nào thích hợp nhất? (1) Tư thế nằm nghiêng co một chân (2) Nằm thẳng (3) Tư thế nửa ngồi nửa nằm.     |
| 366 | 2 | Có bệnh nhân bị bỏng nặng với diện tích lớn, dưới đây xử lý nào sai? (1) Lập tức xả một lượng lớn nước (2) Bất luận vết thương có hay không dính ngay lập tức lột quần áo (3) Truyền nước biển.   |
| 367 | 3 | Đối với bệnh nhân bị hôn mê hoặc ý thức không rõ, làm thế nào để giúp duy trì nhiệt độ cơ thể? (1) Cho bệnh nhân uống đồ uống nóng (2) Sử dụng nước nóng (3) Cung cấp chăn đắp.   |
| 368 | 2 | Thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) mỗi hai phút, đánh giá kết quả, đầu tiên bạn nên kiểm tra hạng mục nào? (1) Hô hấp (2) Mạch đập (3) Ý thức.   |
| 369 | 3 | Phương pháp hô hấp nhân tạo nào có hiệu quả dành cho người lớn? (1) Miệng đối mũi (2) Cách không thổi khí (3) Miệng đối miệng.  |
| 370 | 1 | Khi thực hiện CPR không được gián đoạn quá mấy giây (1) 10 giây (2) 13 giây (3) 15 giây.  |
| 371 | 1 | Khi thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi), khi hô hấp nhân tạo, nếu không có cách nào để thổi khí vào người nên lập tức xử lý thế nào? (1) Bắt đầu mở lại các đường hô hấp và sau đó thổi một hơi (2) Từ bỏ cứu cấp (3) Lập tức thực hiện ngay ép ngực.                 |
| 372 | 2 | Trình tự thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi) : "gọi → gọi C A B D" trong → → → → đó "D" là chỉ (1) Hạ trán nâng cằm (2) Lấy AED (máy tự động khử rung tim ngoài) để làm (3) Tử vong.  |
| 373 | 3 | Lý do để chấm dứt thực hiện CPR (thủ thuật hồi sinh tim phổi)? (1) Nhân viên cứu thương đến để tiếp nhận công việc cấp cứu (2) Bệnh nhân đã khôi phục nhịp đập tim (3) Tất cả những điều trên.  |
| 374 | 3 | Máu đỏ tươi liên tục tình trạng phun như dòng chảy: (1) Tĩnh mạch chảy máu (2) Vi mạch máu chảy máu (3) Chảy máu động mạch.   |
| 375 | 2 | Khi xương bị gãy xuyên da chảy máu nhiều, nên (1) Nỗ lực để đẩy xương gãy vào vị trí (2) Cầm máu (3) Đưa đến bệnh viện.   |
| 376 | 3 | Chức năng của gương chiếu hậu xe máy là (1) Tăng sự thẳng bằng của xe (2) Tiện lợi cho người lái xe chỉnh đốn ngoại hình (3) Giúp người lái xe tăng tầm nhìn hai bên.   |
| 377 | 1 | Tay thắng xe máy tay ga (loại biến tốc độ) (1) Tay phải không chế bánh xe phía trước, tay trái không chế bánh xe phía sau (2) Tay trái không chế bánh xe phía trước, tay phải không chế bánh xe phía sau (3) Tay trái tay phải đồng thời không chế bánh xe phía trước và sau. |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 378 | 2 | Thắng xe sử dụng liên tục trong thời gian dài má thắng sẽ bị quá nóng, làm cho hiệu quả thắng xe (1)Nâng cao (2)Giảm yếu (3)Không khác biệt.  |
| 379 | 3 | Khi khởi động động cơ xe, nên (1)Mở đèn pha (2)Mở đèn cảnh báo nguy hiểm (3)Giữ chặt tay thắng xe.  |
| 380 | 2 | Xe trước khi vào ngoặc rẽ (1)Không cần giảm tốc (2) Cần phải giảm tốc phù hợp (3)Cần phải tăng tốc thích hợp.   |
| 381 | 2 | Xe đậu không sử dụng trong một thời gian dài, tốt nhất bao nhiêu lâu khởi động một lần, mỗi lần 3 đến 5 phút, để duy trì động cơ xe ở trạng thái khởi động tốt nhất? (1)Mỗi quý (ba tháng 1 lần) (2) Mỗi tuần (3)Mỗi tháng.                                     |
| 382 | 2 | Nguyên tắc an toàn giao thông: (1)Tốc độ càng chậm càng an toàn (2)Với chiếc xe ở phía trước, xe bên cạnh giữ một khoảng cách an toàn (3)Bám sát xe phía trước tương đối không xảy ra sơ sót.   |
| 383 | 1 | Khi lái xe khoảng cách an toàn giữa các xe khác nên (1)0,5 mét trở lên (2)1 mét trở lên (3)Tùy lúc có thể vượt qua khoảng cách.   |
| 384 | 2 | Lái xe đi qua nơi có xe hơi đậu bên lề đường, nên duy trì khoảng cách an toàn (1)Cự li có thể thắng xe bất kì (2)Hơn1 mét (khoảng một cánh cửa xe) (3)0,5 mét trở lên.  |
| 385 | 3 | Tư thế ngồi tốt là một trong những cách đảm bảo an toàn cho người lái xe, mắt phải (1)Liên tục nhìn thẳng (2) Tùy lúc chú ý đồng hồ tốc độ tránh vượt tốc (3)Chú ý bốn phía.  |
| 386 | 2 | Tư thế ngồi tốt là một trong những cách đảm bảo an toàn cho người lái xe, bàn chân phải (1)Luôn thả chân xuống tự nhiên (2)Đặt chân trên bàn đạp (3)Một chân thả xuống tự nhiên, một chân đặt trên bàn đạp.   |
| 387 | 1 | Tốc độ lái xe càng cao, cự li phản ứng của người lái xe: (1)Càng dài (2)Càng ngắn (3)Không thay đổi.  |
| 388 | 1 | Cự li an toàn nhỏ nhất khi chạy sau xe khác so với cự li dừng xe phải (1)Lớn hơn (2)Nhỏ hơn (3)Bằng nhau.   |
| 389 | 3 | Giữ cự li thích hợp có thể phòng tránh tai nạn, bởi vì (1)Có lực ma sát (2)Có lực kéo (3)Có đủ thời gian và không gian phản ứng.  |
| 390 | 2 | Khi đi qua giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, cách tiếp cận an toàn hơn: (1)Nhìn bên phải trước, sau đó nhìn phía bên trái, rồi lại nhìn bên phải (2)Nhìn trái, sau đó nhìn bên phải, rồi lại nhìn bên trái (3)Nhìn bên nào trước không có gì khác biệt. |
| 391 | 3 | Màu sắc bình thường của khí thải ra từ động cơ xăng là(1)Màu đen (2)Màu trắng xanh (3)Không màu.  |



## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 392 | 2 | Khí thải từ động cơ xe máy là màu đen, có thể là (1)Xăng được đốt cháy hoàn toàn (2)Xăng cháy không hoàn toàn (3)Dầu máy bị đốt cháy.  |
| 393 | 3 | Bugì xe máy không tốt, có khả năng gây ra (1)Tăng tốc yếu hao xăng (2)Khởi động khó khăn (3)Tất cả những điều trên.  |
| 394 | 1 | Khi thắng xe khẩn cấp bánh xe dễ dàng bị khóa chết, cự li thắng xe sẽ (1) Dài hơn (2)Ngắn hơn (3) Không thay đổi.  |
| 395 | 2 | Chất khí chủ yếu do xe máy thải ra tạo nên hiệu ứng nhà kính là? (1)CO (2)CO2 (3)H2O   |
| 396 | 3 | Khi xe máy vào trạm xăng đổ xăng (1)Có thể gọi, nghe điện thoại di động (2) Chỉ có thể nghe, không được gọi điện thoại di động (3)Cấm không gọi và nghe điện thoại di động.        |
| 397 | 2 | Khi xe máy đổ xăng (1)Gạt chông chân xuống (2)Tắt máy và cấm sử dụng điện thoại di động (3)Tất cả những điều trên.   |
| 398 | 1 | Khi xe máy vào trạm xăng đợi đổ xăng (1)Tắt động cơ trước (2)Không cần phải tắt động cơ (3)Tất cả những điều trên .  |
| 399 | 3 | Kiểm tra dầu động cơ của xe máy (1)Tắt máy (2)Dừng lại ở mặt đường bằng phẳng (3)Tất cả những điều trên.   |
| 400 | 1 | Dầu động cơ trong xe máy ngoài việc kiểm tra thường xuyên, phải (1)Định kỳ thay đổi (2)Không cần phải thay đổi (3)Xem nhãn hiệu dầu máy mà định.                                   |
| 401 | 2 | Làm cách nào để thêm dầu máy? (1)Lỗ thước dầu máy (2)Miệng nắp dầu động cơ (3)Miệng nắp bình xăng.   |
| 402 | 3 | Xe máy có nên thay thế bộ lọc dầu? (1)Xem nhãn hiệu dầu máy mà định (2)Không cần phải thay thế(3)Căn cứ qui tắc của sổ tay hướng dẫn sử dụng xe máy mà định.                       |
| 403 | 2 | Vào ban đêm hoặc trong nơi tối tăm, khi kiểm tra chất lỏng bình điện, không thể sử dụng công cụ chiếu sáng nào (1)Đèn pin (2)Bật lửa (3) Đèn sử dụng điện.                         |
| 404 | 2 | Đầu cắm bình điện bôi chất gì có thể ngăn chặn sự ăn mòn để độ dẫn điện tốt? (1)Sơn (2)Mỡ (3)Nhựa đường.   |
| 405 | 2 | Nguồn điện xe máy dùng để khởi nguồn động cơ đến từ (1)Máy phát điện cung cấp (2)Bình điện cung cấp (3) Động cơ cung cấp.  |
| 406 | 1 | Mục đích chính gắn bộ lọc không khí đầu máy là (1) Tránh hít không khí bụi làm hỏng xi lanh (2)Để làm giảm tiếng ồn vận hành xe máy (3)Lọc khí thải lọc và giảm tối thiểu ô nhiễm. |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 407 | 1 | Lốp xe không đủ độ căng, có thể dễ dàng dẫn đến (1) Hai mặt của lốp xe bị mài mòn (2) Chính giữa lốp xe bị mài mòn (3) Ngoặt rẽ nhẹ nhàng hơn.   |
| 408 | 3 | Lốp xe không đủ độ căng, có thể dễ dàng dẫn đến (1) Hai mặt của lốp xe bị mài mòn (2) Tăng thêm mức tiêu thụ xăng (3) Tất cả những điều trên.  |
| 409 | 2 | Khi lốp xe độ căng quá cao, có thể dễ dàng dẫn đến (1) Hai mặt của lốp xe bị mài mòn (2) Chính giữa lốp xe bị mài mòn (3) Mức tiêu thụ nhiên liệu tăng.  |
| 410 | 3 | Khi lốp xe độ căng quá cao, dễ gây (1) Thiết bị tránh giảm sóc hư hỏng nhanh hơn (2) Chính giữa lốp xe bị mài mòn (3) Tất cả những điều trên.  |
| 411 | 2 | Họa vằn mặt trong trung tâm lốp xe có độ mòn nghiêm trọng, lý do (1) Độ căng của lốp xe quá thấp (2) Độ căng của lốp xe quá cao (3) Tải trọng xe quá lớn.  |
| 412 | 3 | Lốp xe mài mòn quá mức (1) Không gây nguy hiểm (2) Đi xe thoải mái hơn (3) Sẽ ảnh hưởng đến xe ngoặt rẽ và cự li thắng xe.   |
| 413 | 2 | Độ sâu hoa văn của lốp xe gắn máy nhỏ hơn bao nhiêu có thể thay thế?<br>(1) 1,6mm (2) 1mm (3) 0,8mm.   |
| 414 | 3 | Kích thước lốp xe máy 3.50-10-8PR biểu thị (1) Chiều rộng lốp xe 3.5 inches (2) Đường kính trong lốp xe 10 inches (3) Tất cả những điều trên .   |
| 415 | 3 | Nội dung kiểm tra lốp xe chủ yếu là (1) Kiểm tra độ căng của lốp xe có bình thường không (2) Kiểm tra bên ngoài lốp xe có bị nứt, bị hư hỏng hoặc mài mòn bất thường không (3) Tất cả những điều trên. |
| 416 | 2 | Trong cấu trúc của lốp xe, bộ phận nào cứng độ yếu nhất?<br>(1) Mặt lốp xe (2) Mặt bên (bụng lốp xe) (3) Vành lốp xe.  |
| 417 | 2 | Kiểm tra độ căng của lốp xe phải vào lúc nào (1) Sau khi chạy nhiệt độ lốp xe cao hơn lúc bình thường (2) Trước khi chạy xe nhiệt độ lốp xe như là lúc bình thường (3) Lúc nào cũng được.              |
| 418 | 3 | Độ căng lốp xe quá thấp sẽ dẫn đến (1) Cạnh bên lốp xe bị mài mòn dễ tạo thành nốt bánh xe (2) Tăng ma sát và tăng mức tiêu thụ nhiên liệu (3) Tất cả những điều trên.                                 |
| 419 | 3 | Lốp xe cần được bảo vệ (1) Tránh ở gần nguồn nhiệt (2) Tránh tiếp xúc với các loại dầu khoáng (3) Tất cả những điều trên.  |
| 420 | 2 | Đề nghị sử dụng lốp xe sản xuất không vượt quá (1) 3 năm (2) 6 năm (3) 9 năm.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 421 | 1 | Các chức năng chính của hoa văn lốp xe máy là? (1)Thoát nước (2) Tăng lực ma sát (3) Để ngăn chặn bề mặt bánh xe nứt.   |
| 422 | 3 | Mã số ngày tháng sản xuất lốp xe: MMD1213 đại diện (1)Tháng 12 năm 2013 (2)Tuần 13 năm 2012 (3)Tuần12 năm 2013.   |
| 423 | 3 | Tính nguy hiểm của hoa văn lốp xe quá mỏng (1)Ảnh hưởng lực ma sát của lốp xe và lực bám đường, dễ kéo dài cự li thắng xe xảy ra tai nạn (2)Khi trời mưa lái xe tính thoát nước mưa của lốp xe không tốt, dễ gây ra trượt ngã mất kiểm soát (3)Tất cả những điều trên.  |
| 424 | 1 | Điều nào dưới đây không phù hợp khi sử dụng gương chiếu hậu xe máy?<br>(1)Trong khi lái, khoảng cách với xe phía trước rất gần, quan sát gương chiếu hậu để thuận tiện vượt xe (2)Trước khi lái xe phải điều chỉnh gương chiếu hậu để dễ dàng quan sát vị trí xe phía sau hoặc vị trí và góc độ đường lộ (3)Lợi dụng thời gian chờ đèn đỏ điều chỉnh gương chiếu hậu. |
| 425 | 2 | Nguyên tắc xe máy gắn ghế phụ điều nào là không chính xác? (1)Ghế phụ không được ngồi nghiêng một bên (2)Xe máy không được gắn ghế phụ (3)Xe mô tô giới hạn chở một người.  |
| 426 | 2 | Điều nào sau đây không phải là một phương pháp thắng xe máy đúng cách? (1) Sử dụng đồng thời thắng phía trước và phía sau (2) Duy trì tay ga trong tình trạng tăng ga (3)Căn cứ đặc điểm thắng xe dần dần tăng cường lực thắng xe đến lớn nhất.   |
| 427 | 3 | Mua mũ bảo hiểm (1)Phải gắn nhãn chứng nhận BSMI của Cục kiểm nghiệm đo lường (2)Nên chọn màu sắc tươi sáng hoặc mũ có vật liệu phản quang (3)Tất cả những điều trên.   |
| 428 | 1 | Mũ bảo hiểm sau khi bị va đập mạnh (1)Là không thích hợp để sử dụng (2)Bên ngoài không có hư hại có thể tiếp tục sử dụng (3)Trong vòng 3 năm tính từ ngày sản xuất bên ngoài không có hư hại có thể tiếp tục sử dụng.   |
| 429 | 1 | Xe máy chở người ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm (1)Phạt người lái xe (2)Phạt người ngồi phía sau (3)Không phạt.  |
| 430 | 2 | Nội dung nào dưới đây không phải lái xe an toàn khi đến khúc ngoặt rẽ?<br>(1)Trước khi đến khúc ngoặt rẽ nên thật sự giảm tốc độ (2) Trong khi ngoặt rẽ phối hợp tăng tốc với khúc ngoặt để duy trì thăng bằng thân xe (3)Sau khi xác định ra khỏi khúc ngoặt rẽ an toàn mới tăng tốc trở về tốc độ ban đầu.  |
| 431 | 2 | Hành vi nào sau đây không có lợi để lái xe an toàn? (1) Lái xe vào ban đêm trong khu vực nội thành dùng đèn chiếu gần (2)Lái xe đến khúc ngoặt rẽ tăng tốc để giữ thăng bằng thân xe (3)Lái xe tốc độ thấp để kiểm soát tay ga để đạt được thăng bằng.  |
| 432 | 3 | Điều nào sau đây là sai kiến thức khi đổ xăng xe máy?<br>(1)Tránh việc sử dụng xăng không rõ nguồn gốc (2)Chỉ số octan chỉ cường độ chống kích nổ (3)Xăng không chỉ có các chỉ số octan càng cao càng tốt hơn cho động cơ.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 433 | 1 | Mô tả nào dưới đây là đúng? (1) Biểu đồ mài mòn của bề mặt lốp xe và lốp xe bằng nhau cho thấy không cần thay thế lốp xe (2) Biểu đồ mài mòn của bề mặt lốp xe và lốp xe bằng nhau cho thấy cần thay thế lốp xe (3) Hoa văn lốp xe máy bất cứ khi nào đạt 1,6mm cho thấy cần thay thế lốp xe.                      |
| 434 | 3 | Việc nào dưới đây không phải động tác cần thiết trước khi khởi hành (1) Kiểm tra đèn (2) Xác định độ căng của lốp xe (3) Làm nóng xe.  |
| 435 | 3 | Mô tả gương chiếu hậu của xe máy, có gì sai? (1) Phần lớn là gương lồi (2) Để giúp người lái xe nắm bắt tình hình xe phía sau (3) Trong khi đang lái xe phát hiện gương chiếu hậu không thể thuận lợi quan sát tình hình xe phía sau, trong khi lái xe lập tức phải điều chỉnh ngay.                               |
| 436 | 2 | Mô tả về giá đỡ xe máy nào sai? (1) Chia làm chân chống giữa và chân chống nghiêng (2) Là linh kiện cần thiết phải thay thế thường xuyên (3) Chân chống nghiêng không ổn định, góp ý chỉ nên dùng khi tạm thời dừng xe.  |
| 437 | 3 | Mô tả về đèn xi nhan nào sai? (1) Dùng để nhắc nhở cho xe phía sau biết hướng ngoặt rẽ của xe (2) Màu sắc nên là màu cam (3) Có thể tùy vào tình huống đường sá mà quyết định có bật đèn trước khi ngoặt rẽ hay không.   |
| 438 | 2 | Chức năng phụ tùng cơ bản nào dưới đây của xe máy không chính xác? (1) Gương chiếu hậu gây cản trở xe máy lưu thông giữa đoàn xe đông đúc, khi cần thiết có thể tháo bỏ (2) Đèn pha bao gồm đèn chiếu xa và đèn chiếu gần (3) Gương chiếu hậu thuộc gương lồi.   |
| 439 | 3 | Xe máy vượt xe là rất nguy hiểm, hành vi nào sau đây là sai trái? (1) Nên xác định đoạn đường đang đi được phép vượt xe (2) Bấm còi xe cảnh báo xe phía trước, mở đèn xi nhan bên trái cảnh báo xe phía sau đến (3) Từ phía bên phải của xe máy phía trước vượt qua với tốc độ thích hợp.                          |
| 440 | 1 | Quan niệm nào sau đây về sự sai lệch bánh xe trong là không đúng (1) Xe buýt nhỏ không có sự sai lệch bánh xe trong (2) Cự ly trục càng dài, bánh trong của xe có sự sai lệch càng lớn (3) Các loại xe lớn như xe rơ móc, xe tải chở sỏi v.v..., khi vào khúc rẽ sẽ có sự sai lệch lớn giữa các bánh xe bên trong. |
| 441 | 3 | Xe máy chạy trên tình trạng mặt đường nào dễ phát sinh trơn trượt nguy hiểm? (1) Vạch kẻ trên mặt đường (2) Tầm sất ở đoạn đường thi công (3) Tất cả những điều trên.  |
| 442 | 2 | Xe máy đi qua mặt đường có vũng nước nên (1) Tăng tốc thông qua (2) Giảm tốc thông qua (3) Lạng lách để né tránh.  |
| 443 | 3 | Điều nào sau đây không phải động tác nên làm trước khi xe máy vào khúc ngoặt rẽ (1) Bật đèn xi nhan (2) Nhường cho xe tải lớn đi trước (3) Bật sáng đèn pha.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 444 | 3 | Xe đi qua giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, hành vi nào là không chính xác? (1)Khi tiếp cận giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, giảm tốc chạy chậm (2)Cùng một lúc đến giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông, xe ở tuyến đường chính ưu tiên đi trước (3)Đèn giao lộ không có tín hiệu đèn giao thông cùng một lúc, nếu hai chiếc xe cùng đi thẳng, xe bên phải nhường cho các xe bên trái đi trước. |
| 445 | 2 | Xe máy đi qua giao lộ đèn vàng nhấp nháy (1)Tạm dừng xe rồi chạy tiếp (2)Giảm tốc chạy chậm (3)Chỉ để tham khảo.  |
| 446 | 1 | Xe máy đi qua giao lộ đèn đỏ nhấp nháy (1)Tạm dừng xe rồi chạy tiếp (2)Giảm tốc chạy chậm (3)Chỉ để tham khảo.  |
| 447 | 2 | Giao lộ một bên đèn vàng nhấp nháy, còn bên khác đèn đỏ nhấp nháy (1)Người đèn đỏ nhấp nháy đi trước (2)Người đèn vàng nhấp nháy đi trước (3)Xe bên trái ưu tiên đi trước.  |
| 448 | 3 | Chạy xe máy đi qua giao lộ khi đèn vàng sáng đã đến vạch dành cho người đi bộ qua đường, nên (1)Lập tức dừng lại (2)Quay đầu xe về khu vực chờ (3)Tiếp tục đi về phía trước.  |
| 449 | 2 | Nếu đi xe máy nổ bánh xe, đầu tiên nên (1)Ngay lập tức thắng xe (2)Thả lỏng tay ga (3)Chuyển hướng tay lái.   |
| 450 | 1 | Xe máy phát hiện thắng bị trục trặc, đầu tiên nên (1)Thả lỏng tay ga (2)Bấm còi (3)Mở sáng đèn pha.   |
| 451 | 3 | Hành vi nguy hiểm khi chạy xe máy (1)Một bên nói chuyện điện thoại di động một bên chạy xe (2)Phía trước và phía sau đều chở người (3)Tất cả những điều trên.   |
| 452 | 1 | Hành vi nào sau đây không phải hành vi lái xe máy chính xác? (1)Đi qua vòng xuyên nhường xe phía ngoài ưu tiên đi trước (2)Lối ra trạm xăng đa số không có tín hiệu đèn giao thông, người lái xe phải giảm tốc độ và chú ý chuyển động của xe cộ (3)Chạy xe trong ngõ hẻm nên giảm tốc độ và sử dụng gương chiếu hậu để xem có xe đến không.  |
| 453 | 3 | Chạy xe máy đi trong trường hợp gió mạnh thổi từ bên trái, nên (1) Tăng tốc độ thông qua (2)Hướng về bên trái nghiêng thân xe (3)Hai tay nắm vững tay lái.  |
| 454 | 2 | Chạy xe gắn máy bị côn trùng bay vào mắt, động tác phản ứng đầu tiên thích hợp nhất là (1)Lập tức thắng xe ngay tại làn đường đang chạy để xử lý (2)Giảm tốc an toàn dừng bên lề đường xử lý (3)Mở đèn pha sáng.  |
| 455 | 2 | Khi đi xe máy gặp phải phía trước có nắp cống, nên (1) Đi xe vào làn đường đối diện (2)Khi thông qua giữ tay lái ổn định (3)Tăng tốc thông qua.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 456 | 3 | Độ chế xe máy, những tình huống nào dưới đây là vi phạm quy định? (1) Tự ý lắp đặt đèn trước HID siêu sáng (2) Nâng ống xả vĩnh viễn lên trên (3) Các đáp án trên đều vi phạm quy định.  |
| 457 | 1 | Chạy xe máy đi qua đoạn đường đang thi công, thấy mặt đất có phủ tấm sắt, nên (1)Giảm tốc thông qua (2) Tăng tốc thông qua (3)Tạm thời né tránh.   |
| 458 | 1 | Khi đi xe máy, nhìn thấy ở phía trước có vỏ lốp xe rớt ra, xử lý nào là sai? (1)Tăng tốc thông qua (2)Giữ chặt tay lái xe máy (3)Giảm tốc chạy chậm.   |
| 459 | 1 | Khi lái xe gặp trời mưa, còn cách đi đến không xa, cần: (1) Giảm tốc độ, đi chậm, nhằm tránh đường trơn trượt, mất kiểm soát (2) Che ô tiếp tục đi tiếp (3) Tăng tốc tiếp tục đi tiếp.   |
| 460 | 3 | Điều nào sau đây không thích hợp trang bị cho xe máy?<br>(1)Áo mưa hai mảnh (2) Bao tay năm ngón tay (3)Dép lê.  |
| 461 | 3 | Nguyên tắc lựa chọn mũ bảo hiểm an toàn (1)Càng chặt càng tốt, để tránh bị thổi bay đi (2)Lựa chọn màu tối, tương đối không dễ bẩn (3)Tất cả đều không phải  |
| 462 | 1 | Chạy xe máy gặp trời mưa, đã gần đến đích, nên (1)Đi sát lề đường dùng xe mặc áo mưa lại đi tiếp (2)Che dù tiếp tục chạy (3)Tăng tốc tiếp tục hướng về phía trước chạy.  |
| 463 | 2 | Các mục sau đây không được hiển thị ở đồng hồ xe máy? (1)Hiện thị đèn chiếu xa (2)Hiện thị sự hao mòn lốp xe (3)Hiện thị tốc độ lái xe.  |
| 464 | 2 | Điều nào dưới đây không phải chức năng chủ yếu của hệ thống lò xo xe máy? (1)Làm giảm tiếng ồn giao thông (2)Giảm mài mòn lốp xe (3)Để xe thêm an toàn và thao tác thoải mái hơn.  |
| 465 | 1 | Cách thức thắng xe máy phải điều chỉnh tùy vào môi trường bên ngoài; ở đoạn đường khô ráo hoặc xuống dốc (1)Thắng bánh trước là chính, thắng bánh sau để hỗ trợ (2)Thắng bánh sau là chính, thắng bánh trước để hỗ trợ (3)Thắng bánh phía trước và phía sau trung bình phân bổ.                  |
| 466 | 2 | Cách thức thắng xe máy phải điều chỉnh tùy vào môi trường bên ngoài; ở đoạn đường khô ráo hoặc lên dốc (1)Thắng bánh trước là chính, thắng bánh sau để hỗ trợ (2)Thắng bánh sau là chính, thắng bánh trước để hỗ trợ (3)Thắng bánh phía trước và phía sau trung bình phân bổ.                    |
| 467 | 3 | Theo quy định của giao thông đường bộ tiêu chuẩn thị lực đối với người bình thường nói chung thì giấy phép lái xe<br>(1)Hai mắt không mang kính phải đạt 0,6 trở lên, và mỗi mắt đạt 0,5 trở lên<br>(2)Hai mắt mang kính phải đạt trên 0,8 và mỗi mắt đạt 0,6 trở lên (3)Tất cả những điều trên. |
| 468 | 1 | Giác quan thu thập thông tin quan trọng nhất đối với người lái xe là (1) Thị giác (2) Thính giác (3)Xúc giác.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 469 | 3 | Xe máy chạy trên đường một chiều có làn xe chậm, có thể lái ở (1)Làn xe chậm (2)Làn xe nhanh cạnh làn xe chậm (3)Tất cả những điều trên.  |
| 470 | 1 | Xe máy chạy trên những đoạn đường bình thường,ngoài ý định vượt qua xe phía trước ở cùng làn đường, giữa xe phía trước và xe phía sau cần duy trì cự li bao nhiêu? (1)Tùy lúc có thể thắng xe (2)Một thân xe (3)Hai thân xe.                            |
| 471 | 2 | Chạy xe máy trên đoạn đường không có vạch phân làn xe, vạch phân hướng làn xe hoặc vạch phân hướng giới hạn làn đường; hoặc đoạn đường có làn xe nhanh và làn xe chậm thì tốc độ không được vượt quá (1)30km/h (2)40km/h (3)50km/h.                     |
| 472 | 3 | Xe máy đi đến giao lộ chờ dừng lại đèn đỏ, nên (1)Cố gắng tránh dừng trước làn xe nhanh (2)Quan sát tình hình xe cộ di chuyển phía sau từ gương chiếu hậu bất cứ lúc nào (3)Tất cả những điều trên.   |
| 473 | 3 | Khi đi xe máy đi qua các quán hàng bên lề đường, bảng hiệu, chướng ngại vật lớn hoặc bãi đậu xe hơi, nên (1) Giảm tốc chạy chậm (2)Duy trì một cự li thích hợp (3)Tất cả những điều trên.   |
| 474 | 3 | Chạy đến làn đường có dải phân cách chia làn xe nhanh chậm (1)Xe ở trong làn đường chậm không được rẽ trái (2)Xe ở trong làn đường nhanh không được rẽ phải (3)Tất cả những điều trên.  |
| 475 | 3 | Chạy xe máy gặp sương mù nên (1)Mở đèn pha (2) Chạy chậm, giữ khoảng cách an toàn (3)Tất cả những điều trên.  |
| 476 | 3 | Chạy xe máy nên tránh đi trên đường (1)Đường ưu tiên xe máy (2)Làn đường ngoài cùng (3)Trên mặt đường có vạch kẻ.   |
| 477 | 1 | Chạy xe máy đi đường núi phát hiện trên núi có đá lở (1)Trước khi đi vào tạm dừng hoặc chuyển hướng (2)Xe máy kích thước nhỏ, tính di động cao, có thể né tránh tiến về phía trước (3)Người mang mũ bảo hiểm cả đầu có thể tiếp tục tiến về phía trước. |
| 478 | 3 | Nguyên nhân ở khúc ngoặt rẽ thường xảy ra tai nạn, thường là do người lái xe (1)Sơ suất góc chết của tầm nhìn (2)Sơ suất trong sự chênh lệch bánh xe trong của xe tải lớn (3)Tất cả những điều trên .   |
| 479 | 1 | Lái xe ở trạng thái tốc độ cao, xử lý tình huống khẩn cấp về mặt sinh lí (1)Phản ứng chậm hơn bình thường, năng lực ứng phó giảm (2)Phản ứng giống như lúc bình thường (3)Năng lực ứng phó mạnh hơn lúc bình thường.                                    |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 480 | 1 | Vượt tốc độ là một trong những nguyên nhân chính của tai nạn, cách dự phòng (1)Sắp xếp thời gian công việc và cuộc sống mỗi ngày tránh trễ giờ mà vượt tốc độ (2) Điều chỉnh thiết bị tay ga để giảm tốc độ (3)Điều chỉnh thiết bị thống thắng xe để giảm tốc độ. |
| 481 | 2 | Mười lần tai nạn xe thì chín lần là lái nhanh, vì thế người lái xe máy sự an toàn của mình và những người đi đường khác (1)Không đi con đường nguy hiểm (2)Không được vượt quá tốc độ (3)Nên nghỉ ngơi nhiều hơn.   |
| 482 | 1 | Người lái xe khi nhìn thấy biểu hiện xấu của các xe khác và người đi bộ, trở nên nóng nảy, hiếu thắng, bốc đồng, sẽ dễ gây ra xung đột, phải làm thế nào để kiểm soát bản thân? (1) Nhẫn nại và nhường nhịn (2) Cố tranh cãi bằng lý lẽ (3) Ăn miếng trả miếng.   |
| 483 | 3 | Nguyên tắc lái xe an toàn (1)Đội mũ bảo hiểm và tuân thủ các giới hạn tốc độ (2)Trong khi chạy không được sử dụng thiết bị thông tin di động (3)Tuân thủ tất cả những điều trên.  |
| 484 | 1 | Trật tự giao thông bình thường hỗn loạn gây nên tắc nghẽn giao thông, tê liệt và thậm chí gây ra tai nạn xe cộ, nguyên nhân chủ yếu là: (1)Người sử dụng đường không tuân theo quy tắc giao thông (2)Số lượng xe quá nhiều (3) Mặt đường không đủ rộng rãi.       |
| 485 | 3 | Người lái xe nhìn thấy người lái xe khác có hành vi xấu, dễ háo thắng tức giận, tâm trạng bức bối, dễ nóng vội, làm thế nào để kiểm chế bản thân tránh gây sự: (1)Ăn miếng trả miếng (2)Tranh chấp lí luận (3)Kiên nhẫn và nhường nhịn.                           |
| 486 | 2 | Người lái xe nên tu dưỡng (1)Coi trọng việc lái xe hiệu quả (2)Phải có quan niệm đạo đức tôn trọng tính mạng và tinh thần tuân thủ pháp luật (3)Lái xe thoải mái thư giãn có lợi cho sức khỏe.  |
| 487 | 3 | Giao thông hỗn loạn, thậm chí tai nạn yếu là do một số người đi đường (1)Không tuân thủ pháp luật (2)Thiếu tinh thần đạo đức nhẫn nại và nhường nhịn (3)Tất cả những điều trên.   |
| 488 | 3 | Thông thường người lái xe thường mắc những hành vi lái xe thiếu đạo đức bao gồm (1) Không tuân thủ quy định làn xe chạy (2)Vi phạm tạm dừng và tùy tiện đậu xe (3)Tất cả những điều trên.   |
| 489 | 1 | Đường hẹp lái xe phải (1)Nhường nhịn lẫn nhau (2)Đến trước đi trước (3)Nắm bắt cơ hội.  |
| 490 | 2 | Vào ban đêm khi chạy xe giao nhau, xe chạy đến không đổi sang đèn chiếu gần nên xử lý như thế nào? (1)Ăn miếng trả miếng, dùng đèn chiếu xa chiếu lại (2)Không xử sự giống đối phương, dùng đèn chiếu gần và giảm tốc độ (3)Bấm còi cảnh báo.                     |



## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
| 491 | 3 | Chạy xe qua đoạn đường có vũng bùn, vũng nước đọng vừa lúc có người đi bộ đi qua, nên (1) Tăng tốc phóng qua vũng nước (2) Bấm còi lớn tiếng giục người đi bộ tránh đường (3) Giảm tốc độ chạy chậm lại, tránh nước bắn bắn vào người đi bộ.  |
| 492 | 3 | Chạy qua vùng ngoại ô, nhìn thấy có người dẫn gia súc vượt qua đường, nên (1) Bấm còi lớn tiếng thúc giục nhanh chóng thông qua (2) Gấp rút tăng tốc giành đi trước khi gia súc qua (3) Giảm tốc độ chạy chậm chờ gia súc đi qua sau đó di chuyển về phía trước.  |
| 493 | 2 | Trên đường đi, chứng kiến phát sinh tai nạn nên (1) Rời khỏi hiện trường càng sớm càng tốt (2) Lưu lại hiện trường để hỗ trợ cấp cứu, và làm chứng cho nhân viên cảnh sát xử lý (3) Nếu như có bị thẩm tra nói dối không nhìn thấy, tránh không phải hầu tòa .  |
| 494 | 3 | Xe máy lắp thêm bao tay chống gió, có thể dẫn đến những nguy hiểm nào? (1) Nếu không ràng buộc chắc chắn, có thể gây kẹt tay ga, gây nguy hiểm do xe lao đi mất kiểm soát (2) Xe phía sau vượt lên không chú ý dễ móc vào bao tay, có thể gây ra tai nạn do ngã xe (3) Tất cả các đáp án trên.  |
| 495 | 3 | Điểm chủ yếu của động tác thân thể khi chạy xe ở đường đồi núi là tay phải chủ yếu không chế ga, duy trì lực đẩy bánh sau để qua khúc ngoặt rẽ (1) Trước khi đến khúc ngoặt rẽ nên di chuyển hông, lợi dụng thân thể và chiếc xe cùng một hướng nghiêng về phía trước (2) Quẹo trái thả lỏng vai trái, khuỷu tay trái cô tay trái; quẹo phải thả lỏng vai phải, khuỷu tay phải, cổ tay phải (3) Tất cả những điều trên. |
| 496 | 1 | Vặn chìa khóa tắt mở sang vị trí "OFF" trước, sau đó tháo rời bình điện, thứ tự tháo là: (1) Tháo cực âm trước, sau đó tháo cực dương (2) Tháo cực dương trước, sau đó tháo cực âm (3) Tháo đầu cực nào trước cũng được.  |
| 497 | 3 | Bộ lọc không khí tích tụ nhiều bụi, kết quả là: (1) Giảm mã lực (2) Hao xăng (3) Tất cả những điều trên.  |
| 498 | 3 | Lắp bao tay chắn gió trên tay lái xe máy : (1) Nếu không có buộc chặt, có thể làm kẹt tay ga dẫn đến phóng xe về trước nguy hiểm (2) Xe phía sau vượt xe bất cẩn sẽ móc vào bao tay tay lái xe, có thể gây họa té xe (3) Tất cả những điều trên.  |
| 499 | 3 | Khi người lái xe máy chạy nhầm lên đường quốc lộ, cách ứng phó nào dưới đây không đúng? (1) Tam dừng bên lề đường nơi an toàn và gọi điện thông báo để được giúp đỡ (2) Cố gắng theo kịp tốc độ của xe cộ di chuyển trong làn đường bên ngoài, tới đoạn đường giao nhau tiếp theo lái xe rời khỏi quốc lộ (3) Chạy ngược lại dọc theo lề đường và nhanh chóng rời khỏi cao tốc.   |
| 500 | 3 | Xe máy đi trên làn đường ngoài cùng muốn đi vào khu vực chờ đợi để ngoặt rẽ, cách sử dụng đèn xi nhan nào là đúng? (1) Bật đèn xi nhan bên phải (2) Bật đèn xi nhan bên trái (3) Không cần thiết phải bật.  |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 501 | 1 | Lái xe theo xe phía trước khi đến nơi giao nhau giữa đường bộ và đường sắt, nên (1)Giảm tốc chạy chậm và giữ một khoảng cách lớn hơn với xe phía trước (2)Lái xe như bình thường (3)Từ bên cạnh tăng tốc vượt xe thông qua.  |
| 502 | 1 | Trong khi chạy, người lái xe sau khi nhìn thấy biển báo hoặc vạch kẻ đường bộ giao nhau với đường sắt, cần lập tức giảm tốc độ đến (1)Dưới 15km/h (2) Dưới 30km/h (3)Không có quy định.  |
| 503 | 3 | Người lái xe không tuân thủ theo hướng dẫn của nhân viên bảo vệ, hoặc chuông đã reo, tín hiệu đèn giao thông đã nhấp nháy, hoặc thanh dừng đã bắt đầu hạ xuống vẫn tiếp tục vượt qua đường sắt ngoài bị phạt tiền, ghi điểm vi phạm 3 điểm, còn phải tiếp nhận các lớp học an toàn đường bộ (1)Giấy phép lái xe bị tạm giữ (2) Tịch thu giấy phép lái xe (3)Tịch thu giấy phép lái xe và vĩnh viễn không được phép dự thi. |
| 504 | 3 | Người lái xe không tuân thủ theo hướng dẫn của người gác đường bằng giao nhau hoặc đã có chuông cảnh báo và đã chớp đèn hoặc chắn ngang đã kéo xuống nhưng vẫn cố vượt qua, ngoài bị phạt tiền ra còn (1) Bị tịch thu bằng lái xe (2) Tham gia lớp an toàn giao thông đường bộ (3) Tất cả đáp án trên.   |
| 505 | 3 | Người lái xe vượt qua nơi đường bộ giao nhau với đường sắt mà gây tai nạn (1)Phạt tiền (2) Tịch thu giấy phép lái xe cấm thi suốt đời (3)Tất cả những điều trên.   |
| 506 | 3 | Người lái xe vượt xe, quay đầu, lùi xe hoặc tạm dừng hoặc dừng xe tại điểm cắt giao đường xe lửa sẽ bị phạt: (1) Từ 15,000 đến 90,000 Đài tệ, ghi lỗi 3 điểm. (2) Người vi phạm sẽ bị huỷ bằng lái xe. (3) Tất cả các đáp án trên.   |
| 507 | 3 | Phát hiện nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có xe bị hư dừng đợi, nên (1)Lập tức nhấn "nút khẩn cấp" ở nơi đường bộ giao nhau với đường sắt (2)Gọi số điện thoại liên lạc khẩn cấp của đường sắt 0800800333 (3)Tất cả các điều trên.  |
| 508 | 1 | Tại đường ngang qua đường sắt có rào chắn hoặc nhân viên gác, nếu nhân viên gác không ra hiệu dừng lại, thì:<br>(1) Vẫn phải quan sát, lắng nghe cả hai phía đường sắt để đảm bảo không có tàu đang đến, rồi mới được đi qua<br>(2) Bám sát xe trước, tăng tốc đi qua<br>(3) Nắm bắt thời cơ, tăng tốc đi qua.   |
| 509 | 3 | Nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có thanh dừng hoặc nhân viên bảo vệ quản lý, nếu như thanh dừng chưa hạ xuống (1)Nắm bắt thời gian tăng tốc thông qua (2)Bám sát xe ở phía trước, tăng tốc thông qua (3)Nên tiếp tục theo dõi và lắng nghe hai bên không có xe lửa đến mới được vượt qua.   |
| 510 | 1 | Nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có chuông cảnh báo, tín hiệu đèn nhấp nháy, nếu chuông cảnh báo chưa reng, tín hiệu đèn chưa nhấp nháy (1)Nên nhìn, nghe thấy hai bên đường sắt không có xe lửa đến mới được thông qua (2)Bám sát xe ở phía trước, tăng tốc thông qua (3)Nắm bắt thời cơ nhanh chóng vượt qua.  |
| 511 | 3 | Nơi đường bộ giao nhau với đường sắt (1)Không được dừng lại (2)Không được quay đầu xe (3)Tất cả những điều trên.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 512 | 2 | Khi đi xe máy khi qua nơi đường bộ giao nhau với đường sắt (1)Bám sát xe ở phía trước (2)Duy trì một cự li thích hợp với xe phía trước (3)Tăng tốc thông qua.  |
| 513 | 3 | Thứ tự nhấn nút khẩn cấp màu đỏ trên trụ máy bên cạnh nơi đường bộ giao nhau với đường sắt là (1) Một đẩy, hai nhấn, ba chạy (2) Một chạy, hai đẩy, ba nhấn (3) Một nhấn, hai đẩy, ba chạy.  |
| 514 | 2 | Luật bảo hiểm ô tô bắt buộc quy định nếu chủ xe chưa mua bảo hiểm hoặc bảo hiểm hết hạn chưa gia hạn. Đáp án nào dưới đây là chính xác? (1) Không xử phạt (2) Phạt tiền (3) Chưa mua bảo hiểm khi xảy ra sự cố bị tịch thu biển đăng ký xe.  |
| 515 | 1 | Hạng mục bồi thường theo quy định pháp luật bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc (1)Bồi thường thiệt hại về thân thể sinh mạng (2)Bồi thường thiệt hại về xe cộ, tài sản do tai nạn (3)Bồi thường thiệt hại vì bị mất trộm xe.   |
| 516 | 3 | Xe gắn máy có tham gia bảo hiểm bắt buộc xe hơi, sau khi uống rượu lái xe chở bạn về nhà lúc đến khúc ngoặt rẽ chạy quá nhanh đụng phải cột điện cả hai người bị thương. Có thể nộp đơn xin lãnh tiền bảo hiểm không? (1)Hai người đều có thể làm đơn xin (2)Hai người đều không thể làm đơn xin (3)Người được chở có thể làm đơn xin. |
| 517 | 1 | A, B chạy xe xảy ra đụng nhau và bị thương, sau khi xác định A có lỗi, B không có lỗi, A và B có thể làm đơn yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc bồi thường? (1)Hai bên đều có thể làm đơn xin yêu cầu bồi thường (2)Hai bên đều không thể làm đơn xin yêu cầu bồi thường (3)B có thể yêu cầu được bồi thường.                |
| 518 | 3 | A,B chạy xe xảy ra đụng nhau và bị thương sau khi xác định A có lỗi say rượu chạy xe, B không có lỗi. A và B có thể làm đơn yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc bồi thường? (1)Hai bên đều có thể làm đơn xin yêu cầu bồi thường (2)Hai bên đều không thể làm đơn xin yêu cầu bồi thường (3)B có thể yêu cầu được bồi thường. |
| 519 | 2 | Người lái xe máy bởi vì né tránh ổ gà khiến người lái xe và hành khách đi cùng không cẩn thận đụng trúng cột điện, ai có thể yêu cầu bồi thường bảo hiểm trách nhiệm pháp lý xe hơi bắt buộc (1)Người lái xe (2)Hành khách đi cùng (3)Tất cả đều được.   |
| 520 | 2 | Ra ngoài vào ngày mưa bão gặp phải núi lở, đất đá lăn xuống, người lái xe thuận lợi thoát nạn, hành khách đi cùng bị thương nặng, ai có thể yêu cầu bồi thường bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc? (1)Người lái xe (2)Hành khách đi cùng (3) Tất cả đều được.  |
| 521 | 3 | Hạng mục bồi thường theo quy định luật bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc là (1)Bồi thường tiền chữa trị và khuyết tật (2)Bồi thường tiền tử vong (3)Tất cả những điều trên.   |

## 機車法規選擇題

|     |   |  |
|-----|---|--|
| 522 | 1 | Mua xe máy phải mua loại bảo hiểm xe cộ nào theo qui định? (1)Bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc (2)Bảo hiểm nhân thọ bắt buộc (3)Bảo hiểm thiệt hại xe hơi bắt buộc.  |
| 523 | 2 | Loại xe nào theo qui định yêu cầu bắt buộc mua "bảo hiểm trách nhiệm xe hơi bắt buộc"? (1)Xe đạp (2)Xe máy và xe ô tô (3)Tất cả những điều trên.   |
| 524 | 1 | Lợi ích cá nhân của việc lái xe vì môi trường: A, để giảm tiêu thụ xăng; B, tăng cường an toàn giao thông; C, để giảm chi phí bảo trì xe; D, giảm áp lực cho lái xe và hành khách (1)A, B, C, D (2)A, C (3)C, D.   |
| 525 | 2 | Hành vi lái xe nào sau đây có thể làm giảm chi phí bảo dưỡng xe? (1)Thường tăng ga gấp tăng tốc (2)Lái xe với tốc độ ổn định (3)Thường thắng xe gấp giảm tốc.  |
| 526 | 1 | Nguyên nhân chủ yếu gây hao xăng khi độ căng bánh xe không đủ, chở nặng v.v.? (1)Giảm lực ma sát giữa lốp xe và mặt đất (2)Tay ga không chế không đúng cách (3)Làm nóng xe lâu hơn.  |
| 527 | 1 | Khi khởi động xe ,động tác nào sau đây không bảo vệ môi trường? (1)Làm nóng xe 3 đến 5 phút (2)Từ từ tăng tốc, trong 5 giây đạt vận tốc 20km/h (3)Sau khi động cơ nổ máy nhẹ nhàng lên tay ga.   |
| 528 | 1 | Điều nào sau đây không phải là lợi ích của lái xe bảo vệ môi trường ? (1)Tăng thời gian chạy xe (2)Giảm thấp lượng khí thải carbon dioxide (3)Giảm mức tiêu thụ xăng.  |
| 529 | 3 | Người lái xe máy, khi đi qua giao lộ có đèn tín hiệu giao thông và được sử dụng chung với phương tiện giao thông công cộng nhanh mà vượt đèn đỏ:<br>(1) Phạt tiền từ 1.800 đến 5.400 Đài tệ mới và bị ghi điểm vi phạm.<br>(2) Tạm giữ bằng lái xe 1 tháng.<br>(3) Phạt tiền từ 3.600 đến 10.800 Đài tệ mới và bị ghi điểm vi phạm.  |
| 530 | 2 | Khi xe máy đi đến giao lộ được sử dụng chung với phương tiện giao thông công cộng nhanh, nhưng đèn tín hiệu âm thanh và ánh sáng bị hỏng và không có nhân viên điều khiển giao thông, người lái xe nên:<br>(1) Trực tiếp tăng tốc đi qua<br>(2) Tạm dừng, quan sát, lắng nghe cả hai phía để đảm bảo không có phương tiện giao thông công cộng nhanh đang đến, rồi mới đi qua<br>(3) Bấm còi rồi đi qua. |
| 531 | 2 | Tại lối ra vào công viên có biển báo cấm xe máy vào, nhưng không có rào chắn xe (đường), xin hỏi người lái xe máy có thể chạy xe vào công viên không?<br>(1) Có thể<br>(2) Không thể<br>(3) Không chắc chắn, tùy theo tình hình  |
| 532 | 3 | Khi xe máy đi đến giao lộ được sử dụng chung với phương tiện giao thông công cộng nhanh, nếu đèn tín hiệu âm thanh và ánh sáng bị hỏng và không có nhân viên điều khiển giao thông, người lái xe nên:<br>(1) Trực tiếp tăng tốc đi qua   |

## 機車法規選擇題

|     |   |   |
|-----|---|---|
|     |   | <p>(2) Bấm còi rồi đi qua</p> <p>(3) Dừng lại, quan sát, lắng nghe cả hai phía để đảm bảo không có tàu điện nhẹ đang đến, rồi mới đi qua.</p>   |
| 533 | 2 | <p>Hành vi lái xe nào sau đây là sai?</p> <p>(1) Vì việc dừng lại ở khu vực vạch màu vàng của đường ray hạng nhẹ là hành vi bị cấm, nên hãy đi qua khu vực đó càng sớm càng tốt.(2) Khi có bất kỳ tín hiệu hoặc âm thanh nào xuất hiện gần khu vực đường ray hạng nhẹ, bạn không cần phải lắng nghe cũng như dừng xe, hãy tăng tốc và đi qua khu vực đó càng sớm càng tốt.(3) Tuân theo bất kỳ tín hiệu giao thông nào xuất hiện khi đi qua giao lộ đường sắt hạng nhẹ.</p> |
| 534 | 3 | <p>Phát biểu nào sau đây về xe đạp điện là đúng?</p> <p>(1) Việc sửa đổi trái phép xe đạp điện sẽ bị phạt và bắt buộc phải điều chỉnh xe trở lại thông số kỹ thuật ban đầu.</p> <p>(2) Vận tốc lớn nhất của xe đạp điện là 25km một giờ. Lái xe quá tốc độ cho phép sẽ bị phạt tiền.</p> <p>(3) Tất cả những điều trên</p>  |